



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ

HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG



0236 3830340



www.masco.com.vn



masco@masco.com.vn



Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Mục lục

I. THÔNG TIN CHUNG

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

IV. BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

V. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VI. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VII. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNGIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đơn vị đối tác

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân Đà Nẵng (MASCO), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông cùng các đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty trong những năm qua.

Năm 2023 đánh dấu một năm trở lại của ngành Hàng không sau khi đại dịch Covid-19 đi qua, các chuyến bay mở lại hầu hết, một số hãng Hàng không nước ngoài đã mở lại đường bay thương mại đến các sân bay mà MASCO có cơ sở cung ứng dịch vụ, các hoạt động kinh tế đã trở lại bình thường là những thuận lợi cho các hoạt động trong và ngoài ngành Hàng không của MASCO trong năm 2023. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, MASCO vẫn gặp rất nhiều khó khăn do những bất ổn về địa chính trị trên thế giới đã ảnh hưởng không tốt đến tăng trưởng doanh thu các lĩnh vực kinh doanh vốn mang lại lợi nhuận cao cho Công ty, ngoài ra còn tác động làm cho giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao làm tăng chi phí của doanh nghiệp...

Đối mặt với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2023, được sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ quản lý và người lao động trong toàn Công ty, . MASCO đã tập trung đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ của các lĩnh vực hoạt động có hiệu quả, nâng cao doanh thu, quản lý tốt chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời vẫn thực hiện chính sách tiết kiệm tối đa những chi phí gián tiếp đã góp phần mang lại cho Công ty mức Lợi nhuận khả quan trong bối cảnh doanh thu của các lĩnh vực kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ Hàng không, MASCO đã không tránh khỏi những tác động nặng nề từ đại dịch, đặc biệt trong năm 2021 với những diễn biến phức tạp của dịch, các quy định giãn cách xã hội, các biện pháp phòng chống dịch trong những khoảng thời gian dịch bùng phát dữ dội trong năm đã làm cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của MASCO bị buộc phải dừng hoạt động, các hãng Hàng không trong nước cắt giảm chuyến bay, cắt giảm các tiêu chuẩn phục vụ hành khách..., các hãng Hàng không nước ngoài vẫn chưa mở lại đường bay thương mại đến các sân bay mà MASCO có cơ sở cung ứng dịch vụ đã làm cho hoạt động SXKD trong năm 2021 càng thêm chông chênh khó khăn, các nguồn lực tài chính ngày càng kiệt quệ,

Chúng tôi tin rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt của Ban điều hành và sự chỉ đạo sát sao, dẫn dắt của HĐQT cùng với những nỗ lực, những chiến lược kinh doanh của CB-CNV giàu kinh nghiệm, tâm huyết với Công ty sẽ giúp MASCO tận dụng tốt những thuận lợi hiện tại và giúp Công ty đạt được những kết quả tốt, tiếp tục phát triển và tạo ra những giá trị cho Quý Cổ đông, Quý đối tác và khách hàng của Công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý Cổ đông, Quý khách hàng, sự đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, sự tận tâm của Ban điều hành và đặc biệt gửi lời tri ân đến những CB-CNV đã không ngừng cống hiến, nhiệt huyết và tận tâm vì sự tồn tại và phát triển của MASCO.

Trân trọng !

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÀO MẠNH KIÊN



I. THÔNG TIN CHUNG



- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các yếu tố rủi ro



Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
Tên tiếng anh	DANANG AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY
Giấy CNĐKDN số	0400102045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20/04/2017.
Vốn điều lệ	42.676.830.000 đồng (Tại ngày 31/12/2023)
Vốn chủ sở hữu	42.676.830.000 đồng (Tại ngày 31/12/2023)

Địa chỉ	Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng
Số điện thoại	0236.3830340
Số Fax	0236.3826133
Website	www.masco.com.vn
Email	masco@masco.com.vn
Mã cổ phiếu	MAS
Sàn giao dịch	HNX

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1991

Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company – MASCO) trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991 trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang..), thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh ta-xi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không

1995

Đổi tên thành Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991

1996

Công ty tiếp tục đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng và chuyển đổi cấp quản lý từ Cục Hàng không dân dụng Việt Nam sang cấp quản lý là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/5/1995 của Thủ tướng Chính Phủ.

2009

Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn UpCOM và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận. Giao dịch chính thức được thực hiện từ ngày 09/09/2009.

2007

Ngày 12/6/2007, Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo pháp luật. Công ty đã được trao tặng bằng khen huân chương lao động hạng Ba do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng.

2006

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, theo quyết định số 372TTg ngày 04/04/2003, ngày 23/9/2005 Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) thành Công ty cổ phần. Ngày 03/03/2006 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 03/03/2006 và thông qua điều lệ hoạt động. Vốn điều lệ của Công ty 15.000.000.000 đồng.

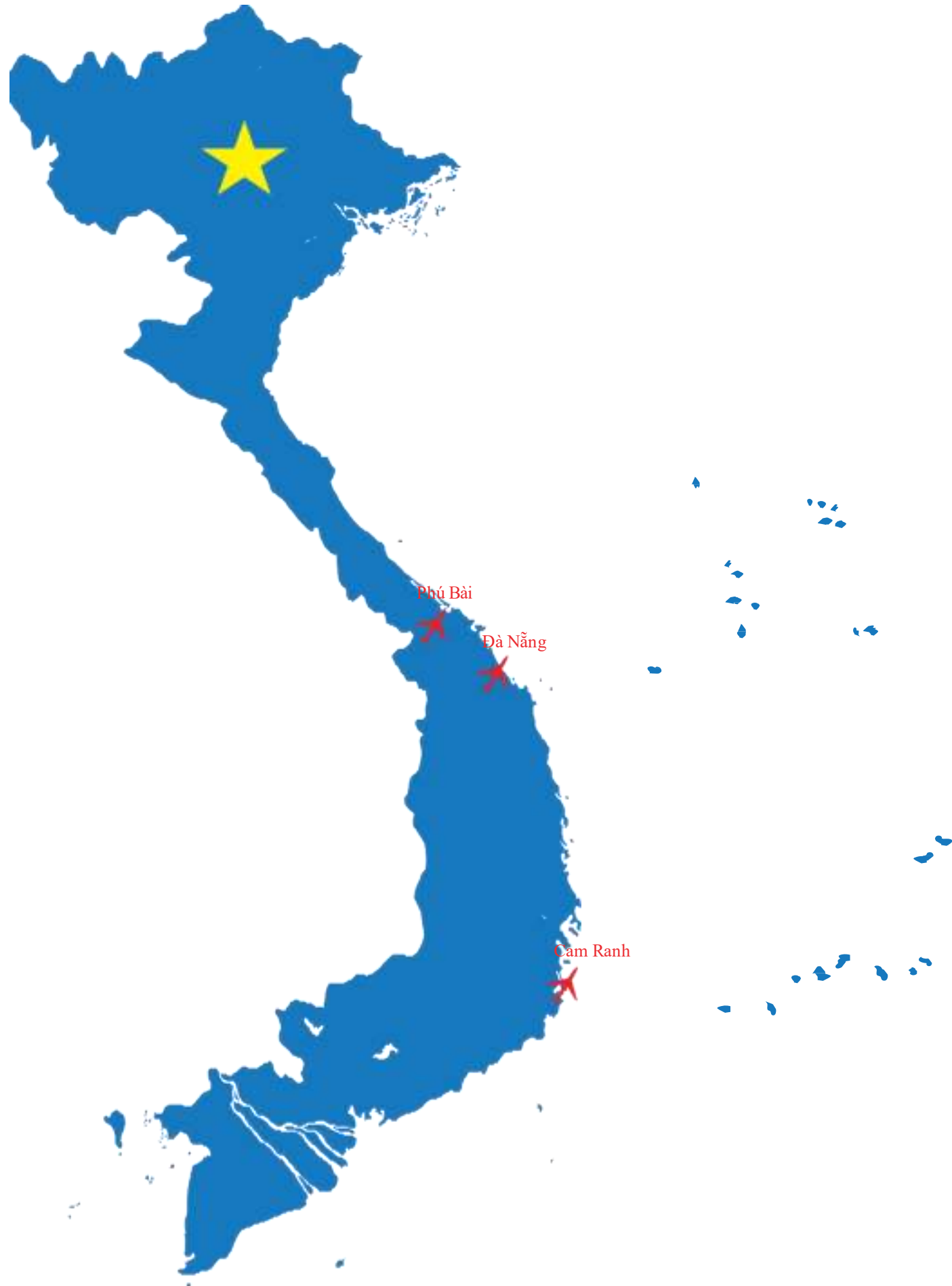
Ngày 05/04/2006, Công ty Cổ phần chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 (Nay đổi thành số 0400102045) do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp

2014

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 350/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 30/06/2014 với mã chứng khoán MAS.

2023

Đến nay, trải qua hơn 32 năm (1991-2023) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và ngành Hàng không nói riêng, MASCO ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung với các đơn vị trực thuộc.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ❖ Cung cấp suất ăn, vật dụng và dụng cụ trên tàu bay; vận chuyển hành khách, tổ lái, tiếp viên tại các sân bay;
- ❖ Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, Taxi nội tỉnh và liên tỉnh (hiện đang tạm ngưng hoạt động);
- ❖ Kinh doanh hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
- ❖ Kinh doanh gia công may mặc;
- ❖ Kinh doanh khách sạn, du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- ❖ Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- ❖ Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- ❖ Đại lý vé máy bay;
- ❖ Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường sắt;
- ❖ Kinh doanh nhà hàng ăn uống giải khát, rượu bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- ❖ Đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện tại Công ty hoạt động kinh doanh trên ba sân bay lớn tại miền Trung: Đà Nẵng, Phú Bài, Cam Ranh và được phân thành hai nhóm thị trường dựa vào tần suất bay và lưu lượng hành khách.

- ✓ **Nhóm 1:** là nhóm có sân bay có tần suất bay, dung lượng thị trường cao nhất. Nhóm này có 2 sân bay là sân bay Đà Nẵng và Cam Ranh.
- ✓ **Nhóm 2:** là nhóm có sân bay có tần suất bay, dung lượng thị trường trung bình. Nhóm này chỉ có 1 sân bay là sân bay Phú Bài.



CHI NHÁNH ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Phạm vi hoạt động của công ty là cả khu vực miền Trung, hiện nay Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn máy bay	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
2	Xí nghiệp thương mại và Dịch vụ	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
3	Trung tâm dạy nghề lái xe ô ô, mô tô Đà Nẵng	113 Núi Thành, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
4	Trung tâm dạy nghề lái xe ô ô, mô tô Thừa Thiên Huế	73 Phan Đình Phùng. Phường Vinh Ninh, thành phố Huế
5	Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng-Chi nhánh Phú Bài	Tổ 18, phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
6	Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng-Chi nhánh Nha Trang	Sân bay Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, TP Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

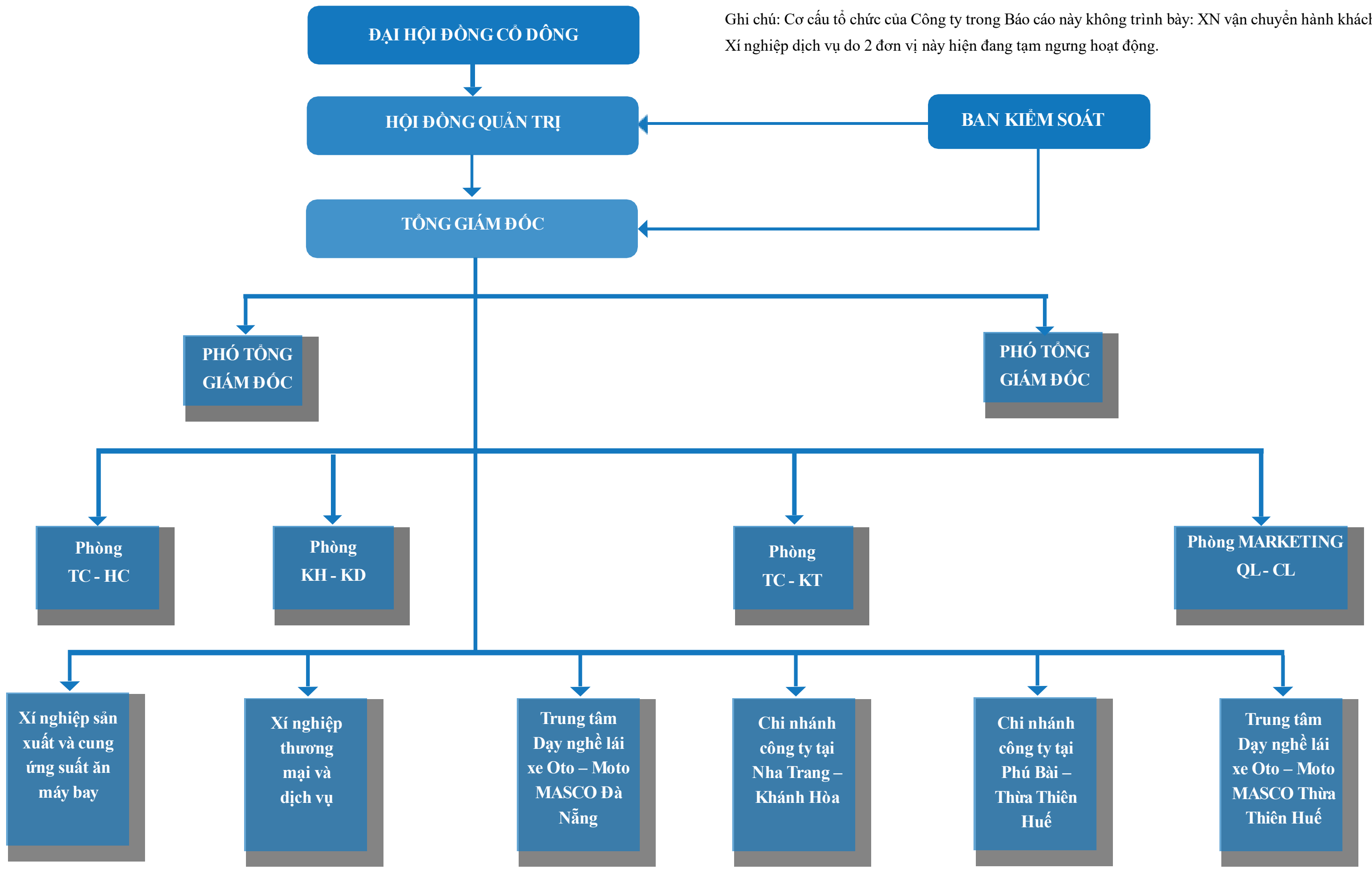
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU TỔ CHỨC



Ghi chú: Cơ cấu tổ chức của Công ty trong Báo cáo này không trình bày: XN vận chuyển hành khách, Xí nghiệp dịch vụ do 2 đơn vị này hiện đang tạm ngưng hoạt động.

TÂM NHÌN

Để luôn trở thành một đơn vị cung ứng suất ăn trên tàu bay chủ đạo tại các sân bay tại khu vực miền Trung, chúng tôi không ngừng thực hiện quá trình cải tiến liên tục, đổi mới, và đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng với những lợi ích tốt nhất của Công ty.

Theo đó Công ty cần duy trì và cam kết cung cấp cho khách hàng những hàng hóa dịch vụ phù hợp với sự mong đợi của khách hàng và phù hợp với năng lực, giá trị cốt lõi của Công ty Tăng cường tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quan hệ khách hàng, cổ đông.

Phát triển bền vững dựa trên những năng lực, giá trị cốt lõi của Công ty.

Luôn cải tiến liên tục, đổi mới và Cam kết về chất lượng đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ Công ty cung cấp.

CHIẾN LƯỢC

Công ty cam kết thực hiện và đáp các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận và các quy định yêu cầu của địa phương đối với lĩnh vực, sản phẩm của Công ty cung cấp.

Công ty đảm bảo văn hóa an toàn tích hợp trong tổ chức của Công ty.

Công ty cam kết đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên liên quan: người lao động, khách hàng, nhà nước và cổ đông.

Công ty cam kết cung cấp những hàng hóa, dịch vụ tốt nhất, giá tốt nhất vượt quá mong đợi của khách hàng.

Công ty luôn tăng cường và duy trì khả năng cạnh tranh trong mọi hoàn cảnh, thời điểm.

Công ty hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực của Công ty đáp ứng yêu cầu của sản xuất và qui định của Pháp luật.

SỨ MỆNH

Luôn phát triển và cung cấp các dịch vụ theo những yêu cầu cao nhất của khách hàng, dựa trên các giá trị cốt lõi của Công ty, chúng tôi cam kết về chất lượng hàng hóa dịch vụ, tính hiệu quả của chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, tinh thần đoàn kết của cán bộ CNV trong mọi hoàn cảnh và sự cống hiến cho khách hàng.

Trong khi duy trì vị trí chủ chốt trong lĩnh vực cung cấp suất ăn hàng không cho các hãng Hàng không trong nước và nước ngoài tại khu vực miền Trung, chúng tôi cũng cam kết một chiến lược đa dạng hóa ngành nghề để nắm bắt cơ hội phát triển mới, giảm sự phụ thuộc vào một nguồn thu nhập duy nhất và tạo thêm giá trị cho các cổ đông và người lao động;

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Phát triển vững mạnh và hài hòa theo định hướng đến năm 2025 trở thành Công ty đủ lớn và thật sự mạnh trong ngành kinh doanh dịch vụ hàng không, đầu tư mới cơ sở hạ tầng tại Đà Nẵng, nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ và công suất sản xuất suất ăn máy bay để đáp ứng cho tất cả các Hãng hàng không quốc tế đi và đến tại sân bay Quốc tế Đà Nẵng.

Dự kiến quy mô của MASCO có từ 01 đến 03 Công ty thành viên, với cơ cấu vốn góp chủ yếu là những nhà đầu tư chiến lược có mối quan hệ mật thiết, quy mô nhân lực từ 700 đến 1.000 người, diện tích kinh doanh 20.000m².

- ❖ **Về thị phần:** dự kiến Công ty sẽ mở rộng các thị trường hiện có tại Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế. Về Sân bay Đà Nẵng, MASCO sẽ có thị phần ổn định từ 40 – 50% dung lượng thị trường kinh doanh dịch vụ hàng không.
- ❖ **Về chức năng hoạt động:** MASCO sẽ tham gia đầy đủ các chức năng thương mại dịch vụ hàng không, với tiêu chuẩn hiện đại, tại các sân bay khu vực miền Trung.
- ❖ **Về chính sách chất lượng:**
 - Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, áp dụng hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm ISO 22000-2005.
 - Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, của xã hội cho hiện tại và tương lai.
 - Thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.
 - Sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp gắn liền với sự duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, vì mục đích cuối cùng là phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.
- ❖ **Về tài chính:**
 - Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định trong xu thế vận động và phát triển.
 - Tăng cường vốn cho đầu tư, đảm bảo an toàn và hoạt động hiệu quả.
- ❖ **Về nhân lực:**
 - Hơn 32 năm phát triển và trưởng thành, MASCO tự hào đã xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, kết hợp hài hòa giữa truyền thống tốt đẹp của doanh nghiệp đã được xây dựng và vun đắp qua các thời kỳ và quy trình quản lý khoa học theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
 - Luôn xem nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công vượt bậc cho Công ty trong những năm gần đây.
 - MASCO luôn cam kết và đảm bảo cung cấp các điều kiện cần thiết, tưởng thưởng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN.

- Kiên trì với năng lực cốt lõi trong kinh doanh dịch vụ thương mại hàng không, cung ứng suất ăn trên tàu bay, đào tạo lái xe ô tô, mô tô ...
- Tăng cường đầu tư và mở rộng ngành nghề kinh doanh tại Chi nhánh Cam Ranh và Chi nhánh Phú Bài nhằm tương xứng với sự phát triển tại địa phương và nhu cầu của khách hàng.
- Tích cực chuẩn bị và phát triển dự án mới, mở rộng liên doanh, liên kết, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, ưu tiên trong ngành và các ngành nghề tận dụng được năng lực cốt lõi của Công ty: Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay; dịch vụ thương mại, đào tạo lái xe tại các địa phương khác thuộc khu vực miền Trung.
- Cũng cố, tăng cường chất lượng bộ máy nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa Doanh nghiệp

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với tầm nhìn dài hạn, MASCO xác định các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không và phi hàng không. Phương châm của chúng tôi là sự phát triển bền vững của Công ty được xây dựng trên cơ sở tăng trưởng hiệu quả thông qua việc sử dụng nguồn lực một cách hợp lý kết hợp với việc giảm thiểu ô nhiễm và tác động môi trường, đem lại các lợi ích cho khách hàng, cổ đông và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên và trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.



RỦI RO KINH TẾ

➤ Tăng trưởng kinh tế

Năm 2023, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga –Ukraine tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ trong các tháng cuối năm. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động. Lạm phát tiếp tục neo ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi. Trong bối cảnh ấy, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên kiềm chế lạm phát. Tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế lớn trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Do tác động của những khó khăn này, lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam suy giảm, đặc biệt là khách du lịch từ Trung Quốc – nguồn tăng doanh thu lớn của ngành Hàng không – rất ít đã ảnh hưởng tiêu cực đến ngành Hàng không Việt Nam trong năm 2023.

Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 với cả cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 với những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc điều hành chính sách tiền tệ, ngoại khóa, điều hành vĩ mô, ổn định lạm phát,... đã đạt được một số kết quả nhất định. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2023 ước đạt: 5,05%, thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra đầu năm (6,5%).

Để phòng tránh những rủi ro về kinh tế, Công ty luôn phải chủ động cập nhật những thay đổi trên thế giới cũng như trong nước để có những phương án dự phòng và chủ động trong việc duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), sẵn sàng chuẩn bị các nguồn lực để có thể đáp ứng ngay với tình hình mới, đồng thời nắm bắt các cơ hội để có thể đạt được các mục tiêu đề ra.

➤ Tỷ giá

Trong năm 2023, tỷ giá không có nhiều biến động như năm 2022, tính từ đầu năm 2023 đến cuối năm, tỷ giá chỉ tăng: 2,7%, VND vẫn là đồng tiền ổn định nhất khu vực.

Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động kinh doanh chủ yếu các lĩnh vực như: cung ứng suất ăn máy bay cho các hãng hàng không, bán hàng thương mại tại các sân bay miền Trung, đào tạo lái xe,... Đa phần các hoạt động của Công ty đều thanh toán bằng đồng Việt Nam, Công ty có cung cấp dịch vụ suất ăn cho các Hãng Hàng không nước ngoài, tuy nhiên tỷ trọng nguồn thu ngoại tệ trong tổng doanh thu của Công ty chỉ đạt: 8%, mặc khác Công ty đã thông qua các biện pháp tối ưu hóa thười hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm bán các khoản thu ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro và rủi ro thanh khoản, vì vậy rủi ro tỷ giá ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

➤ Lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Trong năm 2023, do tăng trưởng tín dụng tại Việt Nam thấp, tình hình kinh tế khó khăn nên các Ngân hàng đua nhau giảm lãi suất huy động, nhờ vậy Lãi suất cho vay của các Ngân hàng mà Công ty có quan hệ tín dụng cũng phải giảm theo.

Nhờ lãi suất vay giảm, Công ty cũng chủ động cơ cấu lại khoản vay có lãi suất cao để giảm thiểu chi phí lãi vay. Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.



RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Các nhóm sự kiện chính liên quan đến rủi ro quản trị là:

- ✓ **Gian lận nội bộ, gian lận bên ngoài:** tổn thất do các sự kiện gian lận, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, giả mạo hồ sơ chứng từ, biển thủ tham ô tài sản ngân hàng, phá hoại tài sản công ty, trộm cắp tổng tiền... do nhân viên công ty gây ra hoặc tiếp tay cho tội phạm bên ngoài.
- ✓ **Chính sách lao động và môi trường làm việc:** do ảnh hưởng của dịch, việc sử dụng lao động của Công ty phải thích ứng linh hoạt với từng thời điểm, căn cứ lịch bay của các Hãng hàng không, nhu cầu du lịch của người dân... rủi ro trong việc giữ chân người lao động có trình độ tay nghề cao, thâm niên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm và có đầy đủ các loại chứng chỉ hành nghề là cao do chính sách thắt chặt chi tiêu, khó khăn về nguồn lực khiến thu nhập của NLD giảm sâu, khó giữ chân các lao động này nếu mức thu nhập không được cải thiện do hoạt động SXKD vẫn còn thua lỗ.
- ✓ **Khách hàng, sản phẩm dịch vụ và thực tiễn môi trường kinh doanh:** khả năng tổn thất phát sinh từ các lỗi, sai sót không cố ý hoặc do sơ suất trong việc đáp ứng các trách nhiệm nghề nghiệp đối với khách hàng, hoặc không tuân thủ đúng các thực tiễn, các tiêu chuẩn thực hành của môi trường kinh doanh. Đây là một mục tiêu chính của quản trị doanh nghiệp.
- ✓ **Tài sản cố định, công cụ, dụng cụ bị mất mát hoặc bị phá hoại do thiên tai hoặc các sự kiện bên ngoài khác như khủng bố, chiến tranh, cháy nổ.** Giám đoạn hoạt động hoặc lỗi hệ thống công nghệ thông tin.

- ✓ **Cơ cấu cổ đông chưa hiệu quả, tỷ lệ sở hữu quá phân tán, hoặc có nhiều nhóm cổ đông lớn nhưng không đồng thuận.** Mặc dù doanh nghiệp quan tâm đầu tư cho khâu tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm để tạo dựng hình ảnh, mời các chuyên gia phân tích, các nhà đầu tư có tổ chức đến dự, phóng viên đến đưa tin..., nhưng khi biểu quyết các vấn đề tại đại hội thì không thông qua được do không dung hòa được những mâu thuẫn lợi ích khi xây dựng kế hoạch tăng vốn, kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch chi trả cổ tức
- ✓ **Hoạt động quan hệ cổ đông:** Hoạt động quan hệ cổ đông tốt không chỉ nằm ở việc tạo dựng các kênh thông tin cho cổ đông, mà còn ở việc bản thân doanh nghiệp ứng phó như thế nào trước các tình huống xấu để duy trì được lòng tin của cổ đông.
- ✓ **Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp.** Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.



RỦI RO ĐẶC THÙ

❖ *Rủi ro cạnh tranh*

Hiện tại trong sân bay Đà Nẵng, Cam Ranh có các đơn vị kinh doanh thương mại dịch vụ Hàng không với đơn vị chủ quản là Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV), Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác nhà ga Quốc tế Đà Nẵng, và các đơn vị ngoài ngành hàng không tham gia vào hoạt động cùng lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: cung ứng suất ăn, kinh doanh hàng bách hóa, lưu niệm, dịch vụ ăn uống giải khát, cho thuê xe trong khu vực nhà ga.

Hiện nay, tại nhà ga Quốc tế Đà Nẵng và Cam Ranh, ngoài Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – Chi nhánh Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng kinh doanh khai thác các loại hình dịch vụ trên thì có thêm các đơn vị khác tham gia vào ngành là đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ đối với Công ty trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài ra, tại sân bay Cam Ranh có Công ty cổ phần dịch vụ suất ăn hàng không Việt Nam (VINACS) với nhà xưởng và hệ thống trang thiết bị hiện, đã tác động trực tiếp đến lĩnh vực cung ứng suất ăn của Công ty tại sân bay Cam Ranh, là đối thủ cạnh tranh khốc liệt với Công ty trong việc tranh giành khách hàng vốn trước đây là của Công ty.

❖ *Rủi ro đặc thù ngành*

Là đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành Hàng không và có liên quan chặt chẽ đến ngành du lịch trong nước, quốc tế và mức độ quan tâm thích đáng của các địa phương nơi Công ty có cơ sở kinh doanh. Do vậy Công ty có những rủi ro về thị trường mang tính đặc thù của ngành như rủi ro về tình hình nền kinh tế, môi trường dịch bệnh, về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, rủi ro về thời tiết khí hậu.

❖ *Về tình trạng dịch bệnh:*

Nước Việt Nam ở vùng nhiệt đới gió mùa khí hậu nóng ẩm, môi trường ô nhiễm cao thường phát sinh các loại dịch bệnh, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp phòng ngừa, nhưng khách du lịch nước ngoài cũng hạn chế vào Việt Nam khi nghe thông tin về dịch bệnh tại Việt Nam.

❖ *Về rủi ro về an toàn thực phẩm:*

Hàng hoá của Công ty để sản xuất chế biến phục vụ khách hàng chủ yếu là hàng tươi sống, đối tượng cung cấp đa dạng, mang tính thời vụ..... Nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đến hoạt động kinh doanh của Công ty nên việc bảo đảm chất lượng của hàng hoá phải tuân thủ rất nghiêm ngặt các quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch của nhà nước, kiểm soát các nguồn cung ứng đầu vào và quá trình chế biến sản phẩm đầu ra.

RỦI RO PHÁP LUẬT

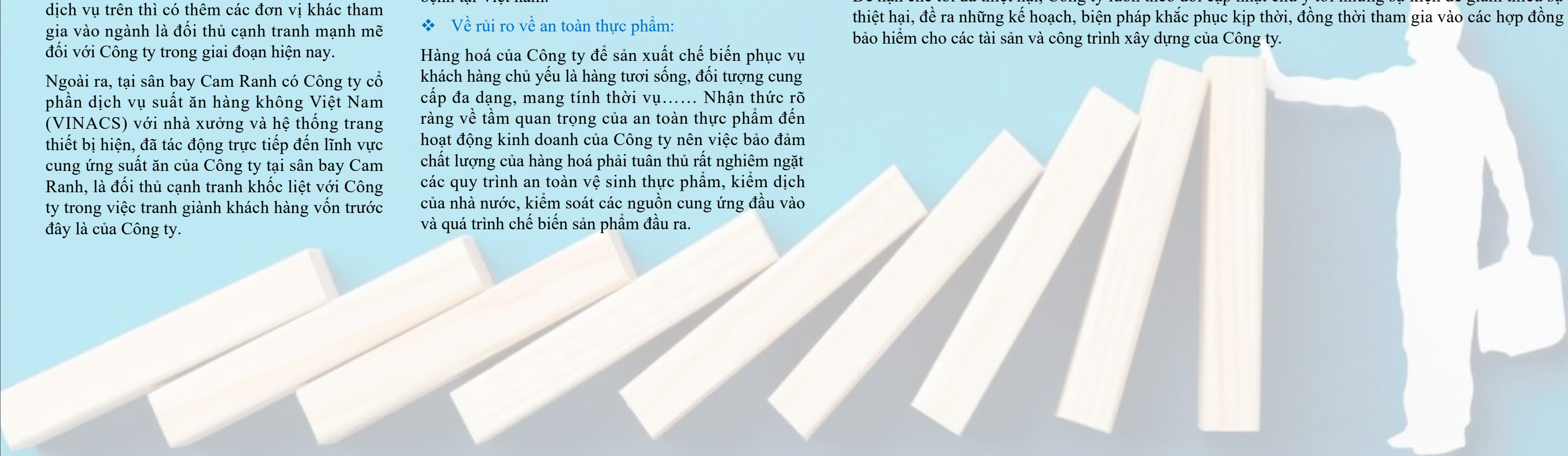
Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần, đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các nghị định, thông tư liên quan đến thị trường chứng khoán.

Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của MASCO đa dạng lĩnh vực liên quan đến sân bay, do đó Công ty chịu ảnh hưởng từ những văn bản luật từ Bộ Giao thông vận tải, sự giám sát chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm, các văn bản liên quan đến lĩnh vực đạo tào lái xe ô tô, mô tô. Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật kịp thời các văn bản luật, đảm bảo tuân thủ pháp luật tránh những ảnh hưởng từ rủi ro gây nên đồng thời đưa ra những phương án giải quyết phù hợp.

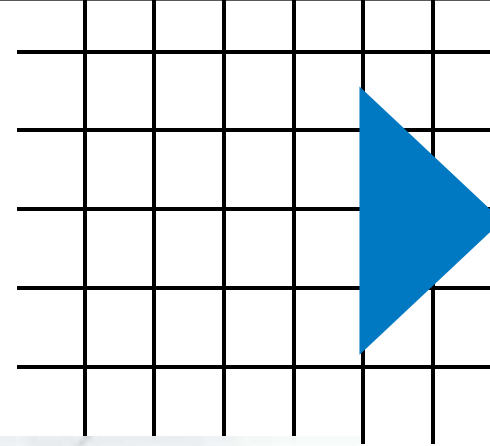
RỦI RO KHÁC

Ngoài chịu những rủi ro đã nêu ở trên, Công ty còn phải chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, hay việc các tài sản cố định, công cụ, dụng cụ bị mất mát hoặc bị phá hoại do thiên tai hoặc các sự kiện bên ngoài khác như khủng bố, chiến tranh, cháy nổ. Giám đoạn hoạt động hoặc lỗi hệ thống công nghệ thông tin. Đây là những rủi ro ít khi xảy ra nhưng sẽ gây nhiều thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn theo dõi cập nhật chú ý tới những sự kiện để giảm thiểu sự thiệt hại, đề ra những kế hoạch, biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tình hình hoạt động đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Kết thúc năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh của MASCO như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH2023/ KH2023	% TH2023/ TH2022
1	Vốn điều lệ	42,676	42,676	42,676	0.00%	0.00%
2	Sản lượng suất ăn (suất)	824,386	1,488,961	1,005,191	-32.49%	21.93%
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	104,879	158,006	145,321	-8.03%	38.56%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	15		64		326.67%
5	Thu nhập khác	1,055	-	1,157		9.67%
6	Lợi nhuận trước thuế	1,268	6,615	3,652	-44.79%	188.01%
7	Lợi nhuận sau thuế	1,268	6,615	3,652	-44.79%	188.01%

Doanh thu đạt 145.321 triệu đồng tăng 38,56% so với 2022

Lợi nhuận cung ứng suất ăn: Tăng 28,93% so với 2022

Trong năm 2023, nền kinh tế đã hồi phục sau dịch, sự bùng nổ của của du lịch nội địa tại các sân bay miền Trung đã kéo theo sự tăng trưởng rất lớn của số lượng hàng khách qua đường hàng không, các hoạt động khác của Công ty cũng đã ổn định, doanh thu trong năm qua đạt 145.321 triệu đồng tăng 38,56% so với năm 2022.

Tuy nhiên, năm 2023 cuộc chiến cuộc chiến tranh quân sự Nga và Ukraine vẫn đang tiếp diễn, xung đột tại các nước vùng Trung Đông bùng phát, khiến cho giá nguyên, nhiên, vật liệu và hàng hóa tăng cao, chi phí nguyên, nhiên liệu và hàng hóa chiếm hơn 38% tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, các thay đổi về chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực đào tạo nghề lái xe ô tô cũng như chính sách giữ chân lao động có tay nghề cao đã tác động làm tăng chi phí của Công ty 36,50%.

Mặc dầu Doanh thu trong năm 2023 không đạt được như Kế hoạch đề ra, những tác động của thị trường làm chi phí của Công ty tăng rất cao, doanh thu cung ứng suất ăn Quốc tế chưa đạt được như kỳ vọng nhưng Công ty cũng đã đạt được lợi nhuận mức Lợi nhuận tăng cao hơn so với năm 2022: 28,93%. Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nhiều chính sách quản trị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát tốt chi phí, bố trí sắp xếp lao động khoa học, phù hợp,... hạn chế tối đa những ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm 2023, mặc dầu KH đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt với tổng mức đầu tư: 29,45 tỷ đồng. Tuy nhiên Công ty chỉ thực hiện đầu tư : 11,45% so với tổng mức được phê duyệt do việc cân nhắc hiệu quả cũng như sự cấp thiết của từng hạng mục đầu tư nhằm tiết kiệm chi phí, giảm áp lực tài chính cho Công ty

ĐVT: Triệu đồng

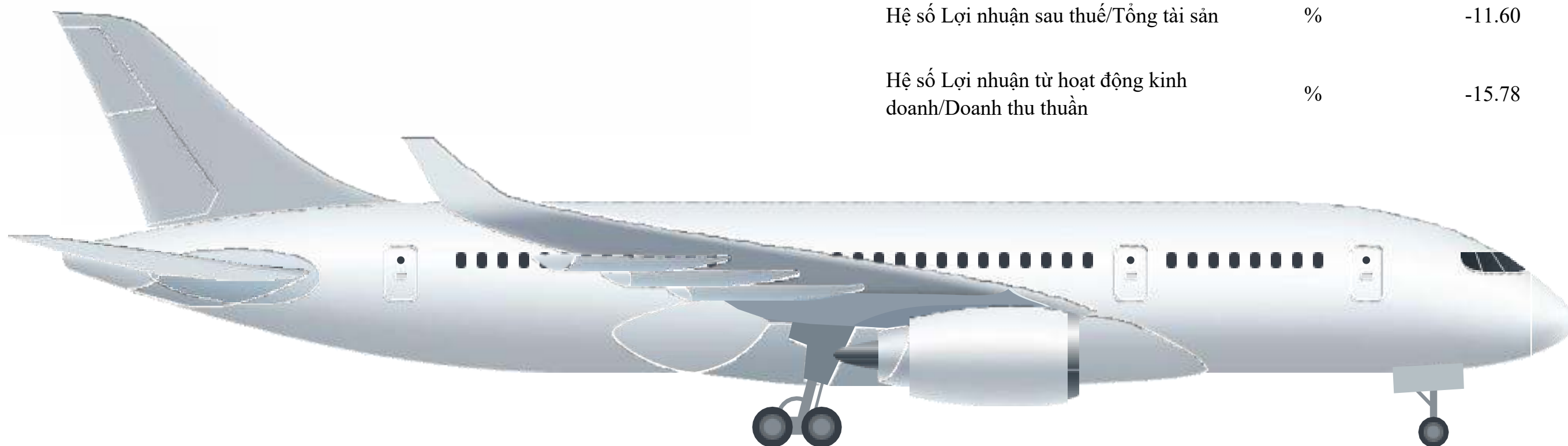
STT	Danh mục đầu tư	KH đầu tư năm 2023	Giải ngân năm 2023
1	Bổ sung và thay thế điều hòa 1,5HP (15 bộ) DAD,CXR)	300	300
2	Xây dựng nhà kho suất ăn Đà Nẵng (mặt bằng thuê)	400	774
3	Thiết bị mô phỏng đào tạo lái xe ô tô (DN Đà Nẵng 5, Huế 5)	1,600	1,480
4	Cải tạo cơ sở hạ tầng DAD (Chống thấm mặt sau, 2 bên nhà xưởng bằng tôn, Thay bể nước bằng bình Inox tầng 4, sơn lại toàn bộ tòa nhà)	860	819
-	Chống thấm mặt sau và 2 bên tòa nhà	480	128
-	Thay bể nước bằng bình Inox tầng 4	50	
-	Sơn ngoài trời mặt tiền nhà chế biến SA DAD	200	175
-	Óp gạch tường bếp bánh	80	
-	Lắp thanh chống va đập tường T1, T4 DAD	50	20
-	Lắp tấm ốp trần		496



TÌNH HÌNH CHUNG

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2022	Thực hiện Năm 2023	% Tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	67,788	71,371	105.29%
Doanh thu thuần	104,879	145,321	138.56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,049	3,277	312.39%
Lợi nhuận khác	219	375	171.23%
Lợi nhuận trước thuế	1,268	3,652	288.01%
Lợi nhuận sau thuế	1,268	3,652	288.01%



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.50	0.85
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.39	0.60
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	56.02	57.20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	127.38	133.62
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	15.04	11.60
Vòng quay tài sản	vòng	0.88	1.04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-11.40	2.51
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-26.38	8.56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-11.60	5.12
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-15.78	2.51

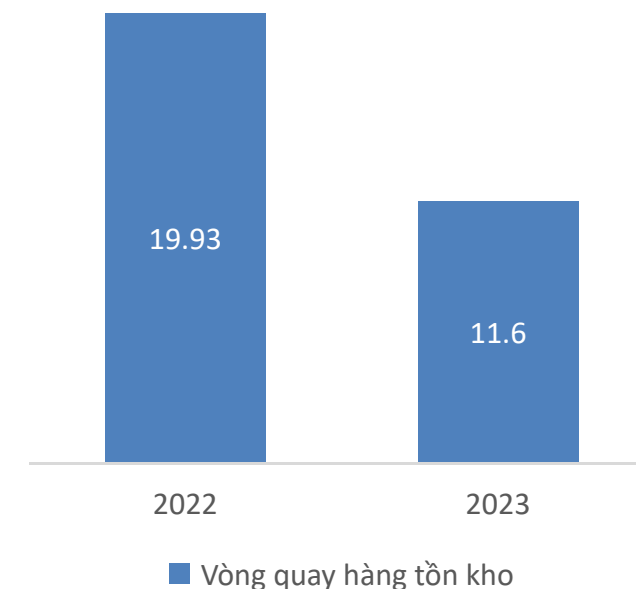
Khả năng thanh toán

Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục tăng so với năm trước do hoạt động kinh doanh trong năm 2023 đã có sự tăng trưởng cao về Doanh thu cũng như Lợi nhuận sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch. Cụ thể hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,55 lên 0,85; tương tự hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng tăng từ 0,42 lên 0,60 lần. Nguyên nhân chính của các hệ số khả năng thanh toán nhanh tăng lên là do Công ty đã có Lợi nhuận hàng tháng, nguồn thu tăng cao, tăng cường khả năng thu nợ, cải thiện khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2023, cụ thể là nợ ngắn hạn giảm 3,21% so với năm trước. Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu là do Công ty đã giảm các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng.



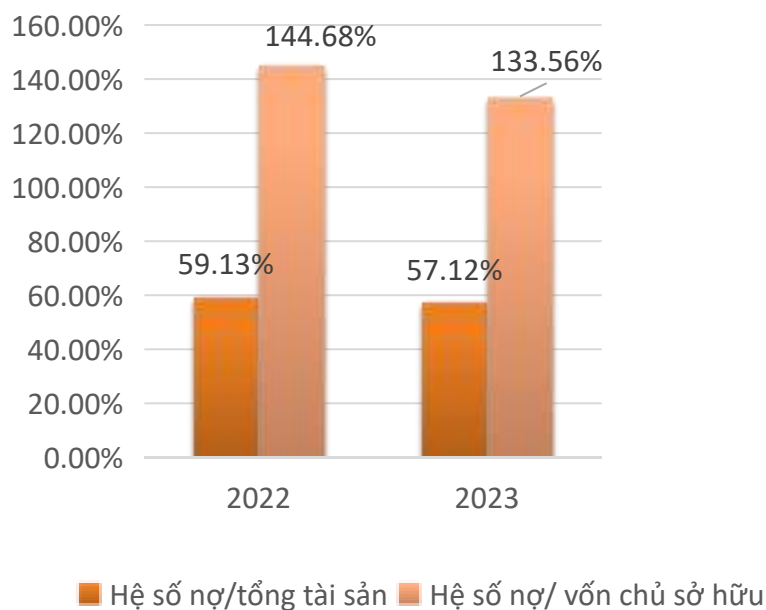
Năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty có sự thay đổi nhiều so với năm 2022, cụ thể vòng quay hàng tồn kho giảm từ 19,93 xuống 11,60. Do tình hình kinh tế suy thoái, lượng khách qua đường Hàng không tăng nhưng sức mua rất thấp, vì vậy lĩnh vực kinh doanh thương mại vẫn chưa tăng trưởng Doanh thu, hàng hóa tồn kho và luân chuyển chậm. Doanh thu hoạt động kinh doanh chính của Công ty tăng, tuy nhiên tổng tài sản tăng chậm do phải bù lỗ các năm trước vì ảnh hưởng của dịch, vì vậy vòng quay tổng tài sản cũng thấp hơn năm 2022. Nhìn chung các chỉ số về năng lực hoạt động trong năm giảm hơn cùng kỳ cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty còn nhiều khó khăn về thị trường, doanh thu chưa tăng tương xứng với năng lực hoạt động của Công ty.



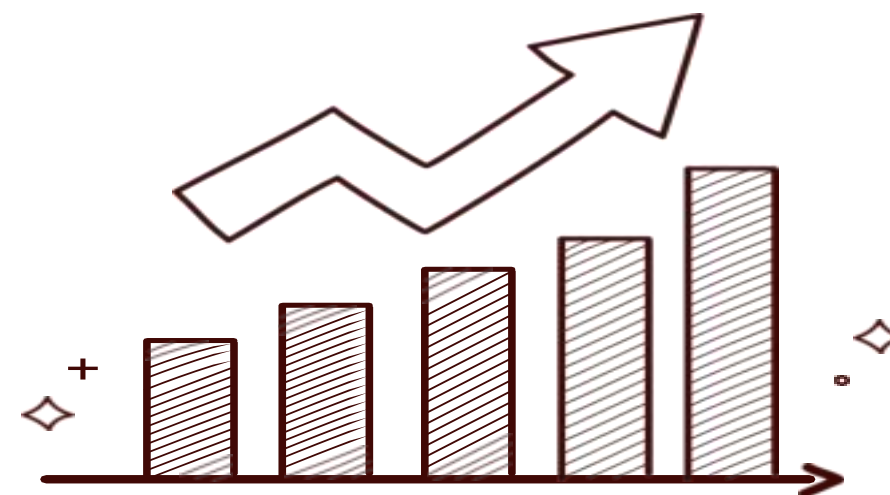
Cơ cấu vốn

Hệ số chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty đã giảm trong năm 2023, hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 59,13% xuống 57,12%, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 144,68% xuống 133,56% vào cuối năm 2023. Nguyên nhân của việc các hệ số nợ/tổng tài sản giảm trong năm qua là nhờ nguồn thu trong năm tăng, tài sản ngắn hạn tăng, hoạt động kinh doanh có Lợi nhuận, làm cho tổng tài sản của Công ty tăng, trong khi nợ phải trả không biến động nhiều, cụ thể tổng nợ phải trả chỉ biến động tăng 1% so với năm 2022, trong khi tổng tài sản ngắn hạn tăng: 49%, còn tài sản dài hạn chỉ giảm: 13% làm cho tổng tài sản của Công ty tăng: 5,29% nên hệ số nợ / Tổng tài sản giảm so với cùng kỳ 2022. Còn hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu giảm là do trong năm qua Nợ phải trả không tăng nhiều trong khi Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng do hoạt động kinh doanh có Lợi nhuận, bù đắp được phần nào lỗ lũy kế các năm trước, VCSH đã tăng: 10% nhờ vậy các rủi ro về tài chính đang được Công ty kiểm soát tốt.



Khả năng sinh lời

Hệ số khả năng sinh lời trong năm 2023 đã tăng rất cao so với cùng kỳ năm 2022 nhờ các hoạt động của Công ty đã tăng trưởng nhiều sau thời gian dài ảnh hưởng của dịch bệnh. Cụ thể doanh thu thuần năm 2023 bằng 138,562% năm 2022, lợi nhuận sau thuế bằng: 288% năm 2022. Nhìn chung, Công ty đã và đang ngày càng hiệu quả, doanh thu cũng như Lợi nhuận đã tăng lên nhiều so với các năm trước. Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty tăng rất cao cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã và đang phát triển, đạt được những thành công nhất định, mang lại lợi ích kinh tế cho các cổ đông và góp phần vào nền kinh tế chung của cả nước.



CỔ PHẦN (tính đến ngày 31/12/2023)

Hiện nay, Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) đã phát hành **4.267.683** cổ phiếu, trong đó:

- + Số cổ phiếu phổ thông: **4.267.673** cổ phiếu
- + Số cổ phiếu đang lưu hành: **4.267.673** cổ phiếu
- + Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- + Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: **10.000** đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ/VĐL
1	Cổ đông nhà nước	1	1,541,265	36.11%
2	Cổ đông trong nước	349	2,060,287	48.28%
	Cá nhân	337	974,064	22.82%
	Tổ chức	13	1,086,223	25.45%
3	Cổ đông nước ngoài	80	666,131	15.61%
	Cá nhân	68	436,730	10.23%
	Tổ chức	12	229,401	5.38%
	TỔNG CỘNG	521	4.267.683	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính đến ngày 31/12/2023)

Tên cổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP	100107518	1.541.265	36,11%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:
 Năm 2023, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ
 Không có

III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2023
1	Ông Đào mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	0
2	Ông Nguyễn Thanh Đông	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc	11.300	0.26%
3	Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó tổng giám đốc	10,329	0.24%
4	Bà Lê Thị Thủy Linh	Ủy viên HĐQT	10,000	0.23%
5	Bà Nguyễn Thị Thủy Linh	Ủy viên HĐQT	-	0

 Ông Đào Mạnh Kiên

Trình độ chuyên môn Cũ nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác

- + 08/1994-01/1996: Chuyên viên Ban KHTT – TCT HKVN
- + 02/1996-06/1998: Chuyên viên VP KVMB – TCT HKVN
- + 07/1998-08/1999: Phó phòng Thương mại hàng hóa, VP KVMB – TCT HKVN
- + 09/1999-06/2001: Phó phòng Tiếp thị hàng hóa, Ban KHTT hàng hóa.
- + 07/2001-04/2009: Trưởng phòng Tiếp thị hàng hóa, Ban KHTT hàng hóa.
- + 05/2009-12/2012: Trưởng chi nhánh Hàn Quốc – TCT HKVN
- + 01/2013-05/2013: Phó TGD CTCP hàng hóa Nội Bài – TCT HKVN
- + 06/2013-04/2016: Ủy viên HĐQT kiêm TGD Công ty NCTS.
- + 05/2016-07/2018: Trưởng Ban DVTT kiêm chủ tịch HĐQT NCTS
- + 08/2018-07/2021: Giám đốc Chi nhánh Vietnam Airlines tại miền Trung + Từ 08/2021 – nay: Chủ tịch Công đoàn TCT hàng không Việt Nam

 Ông Nguyễn Thanh Đông

Trình độ chuyên môn Cũ nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

- + 07/1987: Xí nghiệp hóa chất Kim Liên, Công ty hóa chất Đà Nẵng.
- + 01/1993-06/1993: Cán bộ XN thương nghiệp, sân bay Đà Nẵng
- + 07/1993-11/1993: Trợ lý kế hoạch XN thương nghiệp, sân bay Đà Nẵng.
- + 12/1993-10/1994: Đội trưởng đội SX suất ăn máy bay, Cty dịch vụ CCHK sân bay Miền Trung.
- + 11/1994-10/1998: Phó, Quyền giám đốc XNSA & cung ứng suất ăn Masco
- + 11/1998/03/2006: Giám đốc cty dịch vụ HK sân bay Đà Nẵng
- + 04/2006-2011: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng
- + 2011-2016: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.
- + 2016 đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.

 Ông Trần Thanh Hải

Trình độ chuyên môn Cũ nhân Tài chính – Kế toán, Ngoại thương

Chức vụ hiện nay Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

- + 11/1991 - 10/1993 : Kế toán TH - Cty Dịch vụ & Vật Tư Lâm nghiệp ĐN.
- + 11/1993 - 10/1999 : Kế toán TH - Cty Dịch vụ Hàng không Sân bay ĐN.
- + 11/1999 - 3/2006 : Kế toán trưởng-Cty Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng.
- + 04/2006 - 2011 : Kế toán trưởng Cty Cổ phần DV HK sân bay Đà Nẵng.
- + 2011 – 2017: Phó tổng giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng
- + 2017 – nay: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

 Bà Lê Thị Thùy Linh

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT
Quá trình công tác	
+ 04/2002-09/2008: Kế toán XN SX & CUSA trực thuộc CTCP DVHK sân bay Đà Nẵng	
+ 10/2008 đến nay: Kế toán TTDN Đà Nẵng trực thuộc CTCP DVHK sân bay Đà Nẵng	
+ 22/04/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty Masco	

 Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT
Quá trình công tác	
+ 2005-2008: Nhân viên tại CTCP Chứng khoán ngân hàng Nhà Hà Nội.	
+ 2008-2011: Nhân viên tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	
+ 08/2011-2015: Nhân viên tại Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.	
+ 2015 đến nay: Phó phòng quản lý tài sản - Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.	
+ Từ 25/6/2021-nay: Ủy viên HĐQT Công ty Masco.	

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023
1	Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Ông Nguyễn Dũng	Ủy viên Ban kiểm soát	0	0
3	Ông Lê Giang Nam	Ủy viên Ban kiểm soát	0	0

 Ông Đinh Hồng Sơn

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Quá trình công tác	
+ 04/2019-05/2019: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.	
+ 05/2019 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng	

**Ông Lê Giang Nam**

Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Luật
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Ban kiểm soát
Quá trình công tác	
<ul style="list-style-type: none"> + Từ 1999 – 2003: Chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính + Từ 2003 – 2011: Phó Phòng Tổ chức Hành chính + Từ 2011-Nay: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng. 	

**Ông Nguyễn Dũng**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Ban kiểm soát
Quá trình công tác	
<ul style="list-style-type: none"> + 1993 – 3/2001 : Kế toán Công ty TNHH Sài Gòn - Công ty XNK Đà Nẵng + 4/2001 – 6/2002: Phụ trách Kế toán Chi nhánh Phú bài - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng + 7/2002 – 6/2018 : Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng + 7/2018 – Nay: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng + 3/2021- Nay: Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng. 	

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2023
1	Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng giám đốc	11,300	0.26%
2	Ông Trần Thanh Hải	Phó tổng giám đốc	10,329	0.24%
3	Ông Phạm Văn Hà	Phó tổng giám đốc	200	0.005%
4	Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	816	0.019%

Sơ yếu lý lịch Ông Nguyễn Thanh Đông và Ông Trần Thanh Hải : vui lòng xem tại phần Thành viên Hội đồng quản trị

**Ông Phạm Văn Hà**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Quá trình công tác	
<ul style="list-style-type: none"> • 01/1993 – 11/2004: Đảng viên; Bí thư Chi bộ; Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thương nghiệp – Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng. • 12/2004 – 03/2006: Phó Bí thư Đảng ủy; Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng. • 04/2006 – Nay: Đảng ủy viên; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng. 	

**Bà Nguyễn Thị Minh Huyền**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Ngoại thương
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
Quá trình công tác	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ 10/1994 – 10/1999: Kế toán Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng ▪ 11/1999 – 5/2018: Phó phòng Tài chính – Kế toán, kế toán tổng hợp Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng ▪ 5/2018 – Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng 	

Tính đến ngày 31/12/2023 tổng số lao động của Công ty là 418 người, cơ cấu lao động của Công ty như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	418	
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	124	30%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	99	24%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	86	21%
4	Lao động phổ thông	109	26%
II	Theo đối tượng lao động	418	
1	Lao động trực tiếp	352	84%
2	Lao động gián tiếp	66	16%
III	Theo giới tính	418	
1	Nam	247	59%
2	Nữ	171	41%
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	418	
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	5	1%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	167	40%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	246	59%
V	Theo cấp quản lý	418	
1	Quản lý cấp cao	4	1%
2	Quản lý cấp trung	9	2%
3	Quản lý cấp chi nhánh	9	2%
4	Chuyên viên, nhân viên	396	95%
VI	Theo độ tuổi	418	
1	Từ 18 đến 25 tuổi	32	8%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	134	32%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	115	28%
4	Trên 45	137	33%
Tổng cộng		418	

• Chế độ lương

Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương, và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

+ Đối với các đơn vị nằm trong dây chuyền Hàng không (dịch vụ cấp suất ăn lên máy bay và các dịch vụ khác liên quan)

- Tiền lương được hưởng bằng 100% kế hoạch.

- Người lao động làm việc trọn thời gian và không trọn thời gian:

$$\text{Tiền lương} = (100\% \text{ lương chức danh} + \text{Tiền lương năng suất}) / 22 \text{ ngày} \times \text{ngày công làm việc thực tế} \times 100\% \text{ kế hoạch tiền lương năm.}$$

+ Đối với các đơn vị trong lĩnh vực phi Hàng không (dịch vụ kinh doanh thương mại tại nhà ga sân bay và các dịch vụ khác liên quan)

- Tiền lương được hưởng bằng 85% kế hoạch

- Người lao động làm việc trọn thời gian và không trọn thời gian:

$$\text{Tiền lương} = (100\% \text{ lương chức danh} + \text{Tiền lương năng suất}) / 22 \text{ ngày} \times \text{ngày công làm việc thực tế} \times 85\% \text{ kế hoạch tiền lương năm.}$$

+ Đối với các đơn vị trong lĩnh vực hợp tác kinh doanh:

- Phân bổ theo tỷ lệ 50-50. Mức chi theo kết quả của đơn vị

- Tiền lương tháng của Người lao động nhận được phụ thuộc vào giờ dạy và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển bền vững của Công ty. Vì thế các chính sách đối với người lao động của Công ty luôn tạo mọi điều kiện cho người lao động được làm việc, gắn bó với Công ty. Các Chính sách đều được áp dụng theo chuẩn mực của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: chế độ lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động,... được quan tâm thực hiện tốt.

Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty, Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Công ty cam kết tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.

Đảm bảo các chính sách phù hợp với năng lực của người lao động cống hiến cho đơn vị và nguồn lực thực tế hiện có của đơn vị. Văn phòng công ty thoáng mát, Công ty cấp đồng phục cho cán bộ công nhân viên (CBCNV), đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

• Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, nghỉ trưa 2h. Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty, Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

• Nghỉ phép, lễ, tết

Nhân viên được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.

• Điều kiện làm việc

Với quan niệm sự thành công của Công ty còn phụ thuộc vào tính sáng tạo và sự hài lòng, hứng thú với công việc của CBCNV. Nơi làm việc cho Người lao động thoáng mát, Công ty cấp đồng phục, trang bị đồ bảo hộ cho cán bộ công nhân viên (CBCNV), đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

• Đảm bảo việc làm cho người lao động

Để đảm bảo việc làm cho 417 lao động, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tìm cách đa dạng hóa ngành nghề, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh.

CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG

• Chế độ thưởng

Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh, thưởng đặc biệt đối với những nhân viên giỏi và có nhiều sáng kiến cải tiến công việc trong Công ty.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Với quan niệm sự thành công của Công ty còn phụ thuộc vào tính sáng tạo và sự hài lòng, hứng thú với công việc của CBCNV. Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện sự quan tâm đến điều kiện làm việc của CBCNV: bố trí văn phòng làm việc tiện nghi, thoáng mát, sạch sẽ; cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết; trang bị đồng phục cho CBCNV...

Tổ chức các khóa đào tạo về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động do Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thuộc sở LĐTBXH tổ chức.

Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động.

Bên cạnh, Công ty luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và thân thiện, luôn tạo điều kiện để cho mỗi CBCNV đều có cơ hội để tự khẳng định, phát huy hết khả năng chuyên môn của mình trong mỗi quan hệ làm việc thân thiện, luôn có sự hỗ trợ, phối hợp đồng bộ, với tinh thần thi đua hoàn thành nhiệm vụ vì sự phát triển của bản thân và cũng vì sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.



TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN

Công đoàn và đoàn thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Thường xuyên tổ chức đi tham quan, sinh hoạt, học tập,... nhân các ngày lễ lớn trong năm, khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt. Đoàn thanh niên là tổ chức đi đầu trong phong trào thi đua, là nơi phát triển của thanh niên tạo lực lượng quản lý kế thừa được đào tạo bài bản, vững chắc trong tương lai.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

➤ Tuyển dụng:

+ Việc tuyển dụng và đào tạo được coi là một hình thức đầu tư chiến lược, nhằm nâng cao kiến thức quản lý, năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ hỗ trợ cùng các kỹ năng khác cho cán bộ nhân viên để thực hiện mục tiêu chuyên nghiệp hóa đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công

+ Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý và trình độ ngoại ngữ, tin học,... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển. Các nhân sự được tuyển dụng không chỉ đáp ứng nhu cầu cho công việc hiện tại mà còn phục vụ cho mục tiêu phát triển lâu dài của công Ty, đáp ứng được yêu cầu chiến lược trung và dài hạn. Công ty luôn có những chính sách tuyển dụng công khai, phỏng vấn trực tiếp, hài hòa giữa nhà tuyển dụng và người được tuyển dụng nhằm bổ sung lao động thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

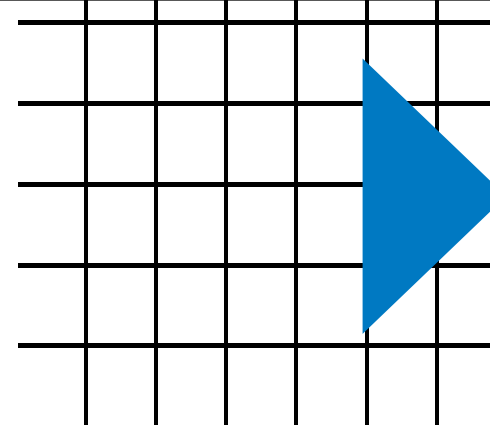
➤ Đào tạo:

Công ty luôn luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của Doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn này, công ty kết hợp chặt chẽ giữa vấn đề đào tạo và phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty tài trợ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập, những nhân viên có thành tích học tập khá trở lên sẽ được khen thưởng.

Hoạt động đào tạo vừa giúp CBCNV đã được đào tạo áp dụng hiệu quả vào công việc thực tế đang đảm nhiệm, vừa giúp CBCNV có thể xác định được mục tiêu phát triển của bản thân phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty. Hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và dành đủ nguồn lực cho chính sách đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển đội ngũ kế thừa.

Mỗi vị trí, chức danh công việc thuộc các ngành nghề có nhu cầu đào tạo phát triển đều có tiêu chuẩn đào tạo riêng và được thực hiện theo đúng Quy trình đào tạo riêng của Công ty. CBCNV sau khi ký hợp đồng có thời hạn với Công ty, được tham dự các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, trung hạn theo kế hoạch đào tạo hàng năm hoặc đào tạo đột xuất theo nhu cầu cấp thiết của đơn vị. Công ty luôn tạo điều kiện tối đa cho CBCNV được đào tạo và tự đào tạo, tạo cơ hội thăng tiến bình đẳng cho CBCNV tại Công ty. Ngoài ra Công ty còn đề cao vai trò tự học và quyền của cán bộ, người lao động trong việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm.

IV. BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH



- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình tài chính năm 2023**
- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Năm 2023, các hoạt động SXKD của Công ty đã ổn định, nhờ nhu cầu du lịch của người dân tăng lên, số lượng chuyến bay, số lượng khách qua đường Hàng không tăng đã góp phần mang lại Doanh thu cho Công ty ở tất cả lĩnh vực.

Mặc dầu hoạt động kinh tế thế giới đã không còn bị tác động bởi dịch, nhưng những yếu tố bất ổn về địa chính trị trên thế giới như chiến tranh Nga-Ukraine, chiến sự ở Trung Đông đã tác động rất lớn đến ngành Hàng không, do bất ổn chính trị, kinh tế suy thoái nên lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam thấp, so với cùng kỳ 2022 lượng khách này chỉ đạt: 70% vì vậy đã ảnh hưởng đến ngành Hàng không nói chung cũng như hoạt động SXKD của Công ty nói riêng, nguồn thu từ khách quốc tế thấp, nguồn du lịch nội địa tăng nhưng sức mua giảm, kinh tế Việt Nam tăng trưởng thấp hơn KH làm cho sức mua của người dân cũng như du khách thấp, vì vậy tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty, trong đó lĩnh vực đào tạo nghề bị tác động rõ rệt nhất với Doanh thu giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2022 hơn 20%.

CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2022	KH2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu từ HĐ SXKD	104,880	158,006	145,321	91.97%	138.56%
1.1	<i>Doanh thu cung ứng cho VNA và các Cty con của VNA</i>	<i>38,591</i>	<i>83,849</i>	<i>60,685</i>	<i>72.37%</i>	<i>157.25%</i>
1.2	<i>Doanh thu cung ứng cho các Hãng khác</i>	<i>16,403</i>	<i>22,605</i>	<i>39,756</i>	<i>175.87%</i>	<i>242.37%</i>
1.3	<i>Doanh thu đào tạo lái xe</i>	<i>39,219</i>	<i>40,832</i>	<i>31,362</i>	<i>76.81%</i>	<i>79.97%</i>
1.4	<i>Doanh thu bán hóa, chế biến</i>	<i>10,667</i>	<i>10,720</i>	<i>10,939</i>	<i>102.04%</i>	<i>102.55%</i>
1.5	<i>Doanh thu cung ứng phòng C</i>			<i>2,579</i>		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	15		64		426.67%
3	Thu nhập khác	1,055		1,157		109.67%
	Tổng thu nhập	105,950	158,006	146,542	92.74%	138.31%

NGUYÊN NHÂN DOANH THU TĂNG MẠNH


Tổng và thu nhập của Công ty năm 2023 so với cùng kỳ 2022 tăng 38,31%, trong đó lĩnh vực cung ứng suất ăn cho các Hãng Hàng không khác (không phải Vietnam Airlines) tăng mạnh, đặc biệt Doanh thu tăng ở các Hãng Hàng không trong nước như: Vietjet Air, Bamboo Airways, các hãng Hàng không nước ngoài như: Starlux Airlines cũng tăng chuyến và hành khách, góp phần tăng doanh thu của Công ty so với cùng kỳ. Tuy nhiên so với Kế hoạch 2023 đã được ĐHCĐ giao, tổng và thu nhập của Công ty thấp hơn Kế hoạch được giao do Doanh thu cung cấp dịch vụ cho hãng Hàng không quốc gia Việt Nam không đạt Kế hoạch như kỳ vọng, các chuyến bay Quốc tế của Vietnam Airlines không tăng trưởng như Kế hoạch đã xây dựng, đặc biệt các chuyến bay đi Trung Quốc, thị trường chính của Vietnam Airlines tại các sân bay miền Trung. Lĩnh vực dạy nghề chịu sự tác động mạnh mẽ của những khó khăn về kinh tế trong nước, làm cho nhu cầu học lái xe ô tô của người dân suy giảm, dẫn đến Doanh thu lĩnh vực này giảm nhiều so với cùng kỳ cũng như so với Kế hoạch đã giao.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng

Tiêu chí	31/12/2022	31/12/2023	Tỷ lệ 2023/2022	Tỷ trọng	
				31/12/2022	31/12/2023
Tài sản ngắn hạn	20,120	30,068	29.68%	29.68%	42.13%
Tài sản dài hạn	47,667	41,303	70.32%	70.32%	57.87%
Tổng tài sản	67,787	71,371	100.00%	100.00%	100.00%

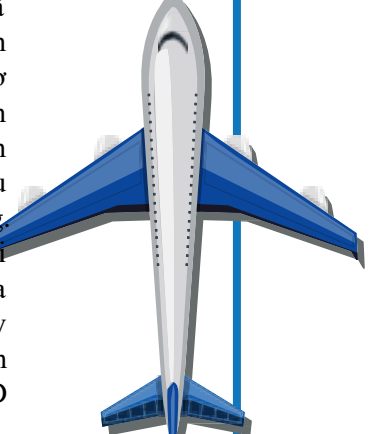


- ✓ Trong năm 2023, tổng tài sản của Công ty tăng 5,29% so với năm trước, tương ứng đạt 71.371 triệu đồng. Nhìn chung về cơ cấu năm 2023, tài sản ngắn hạn chiếm 42,13% tổng tài sản, trong đó phần lớn đến từ các khoản phải thu (chiếm 46,07% tài sản ngắn hạn) và tiền và các khoản tương đương tiền (chiếm 24,76% tài sản ngắn hạn). Tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm 57,87% tổng tài sản, tài sản cố định chiếm phần lớn (khoảng 91,44%) trong tài sản dài hạn.
- ✓ Trong năm 2023 tài sản ngắn hạn tăng mạnh 49,44%, nguyên nhân do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 56,26%; các khoản phải thu tăng 48,08% do doanh thu tăng so với cùng kỳ, các dịch vụ cung ứng cho các hãng hàng không trong nước cũng như quốc tế tăng nên làm tăng dòng tiền cũng như các khoản phải thu. Tài sản dài hạn năm 2023 cũng giảm xuống 13,35% so với năm trước nguyên nhân do tài sản cố định giảm 14,89% chủ yếu đến từ giá trị hao mòn của các tài sản cố định và do thanh lý các tài sản đã hết khấu hao không còn sử dụng.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

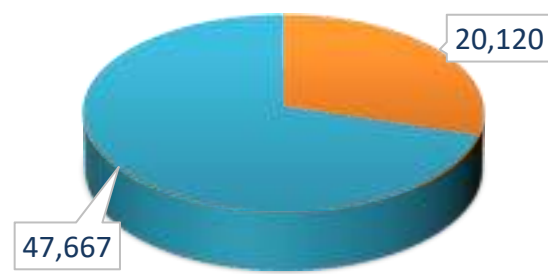
ĐVT: triệu đồng

Tiêu chí	31/12/2022	31/12/2023	Tỷ lệ 2023/2022	Tỷ trọng	
				31/12/2022	31/12/2023
Nợ ngắn hạn	36,443	35,273	90.92%	90.92%	86.41%
Nợ dài hạn	3,640	5,548	9.08%	9.08%	13.59%
Tổng nguồn vốn	40,083	40,821	100.00%	100.00%	100.00%

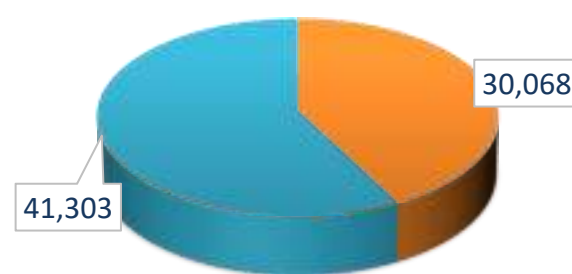


- ✓ Các khoản nợ phải trả trong năm 2023 tăng không đáng kể so với năm 2022, tuy nhiên cơ cấu nợ ngắn hạn và nợ dài hạn có sự thay đổi, trong đó nợ dài hạn tăng 52,42% so với năm trước, nguyên nhân là trong năm qua Công ty đã thực hiện đầu tư và sửa chữa các tài sản phục vụ cho hoạt động SXKD nên phát sinh nguồn vốn vay trung hạn với Ngân hàng: 1.908 tr đồng, còn Nợ ngắn hạn thì lại 3,21% so với cùng kỳ. Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 49,42%) trong tổng nguồn vốn của Công ty. Trong năm qua, nợ ngắn hạn đã giảm 3,21% so với năm trước, sự giảm sút của nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ 2 yếu tố là người mua trả tiền trước và khoản vay ngắn hạn Ngân hàng. Nhìn chung, trong năm 2023 Công ty đã thực hiện linh hoạt các công cụ tài chính, nhờ có nguồn thu tăng, Công ty đã tập trung trả các khoản vay dù chưa đến hạn để giảm dư nợ cũng như giảm chi phí lãi vay trong năm, điều này cho thấy Công ty đang quản lý tốt nguồn vốn của mình, đảm bảo thanh khoản tốt cũng như giảm chi phí lãi vay nhằm góp phần nâng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.
- ✓ Vốn chủ sở hữu đã tăng lên đáng kể: 10,27% so với cùng kỳ năm trước. Tổng nguồn vốn của Công ty cũng tăng so với cùng kỳ: 5,29% tương ứng 3.583 triệu đồng, chủ yếu là nhờ Lợi nhuận đạt được trong năm.

Tài sản 2022



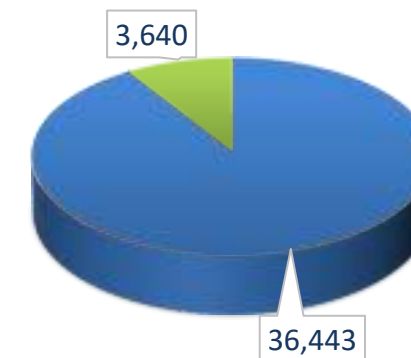
Tài sản 2023



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

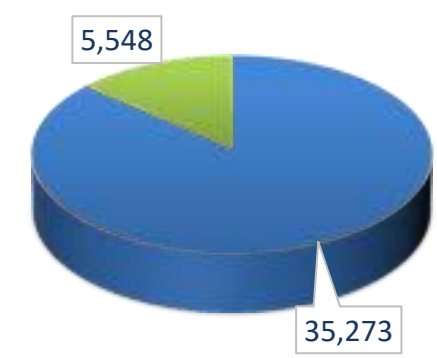
■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Nguồn vốn 2022



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

Nguồn vốn 2023



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

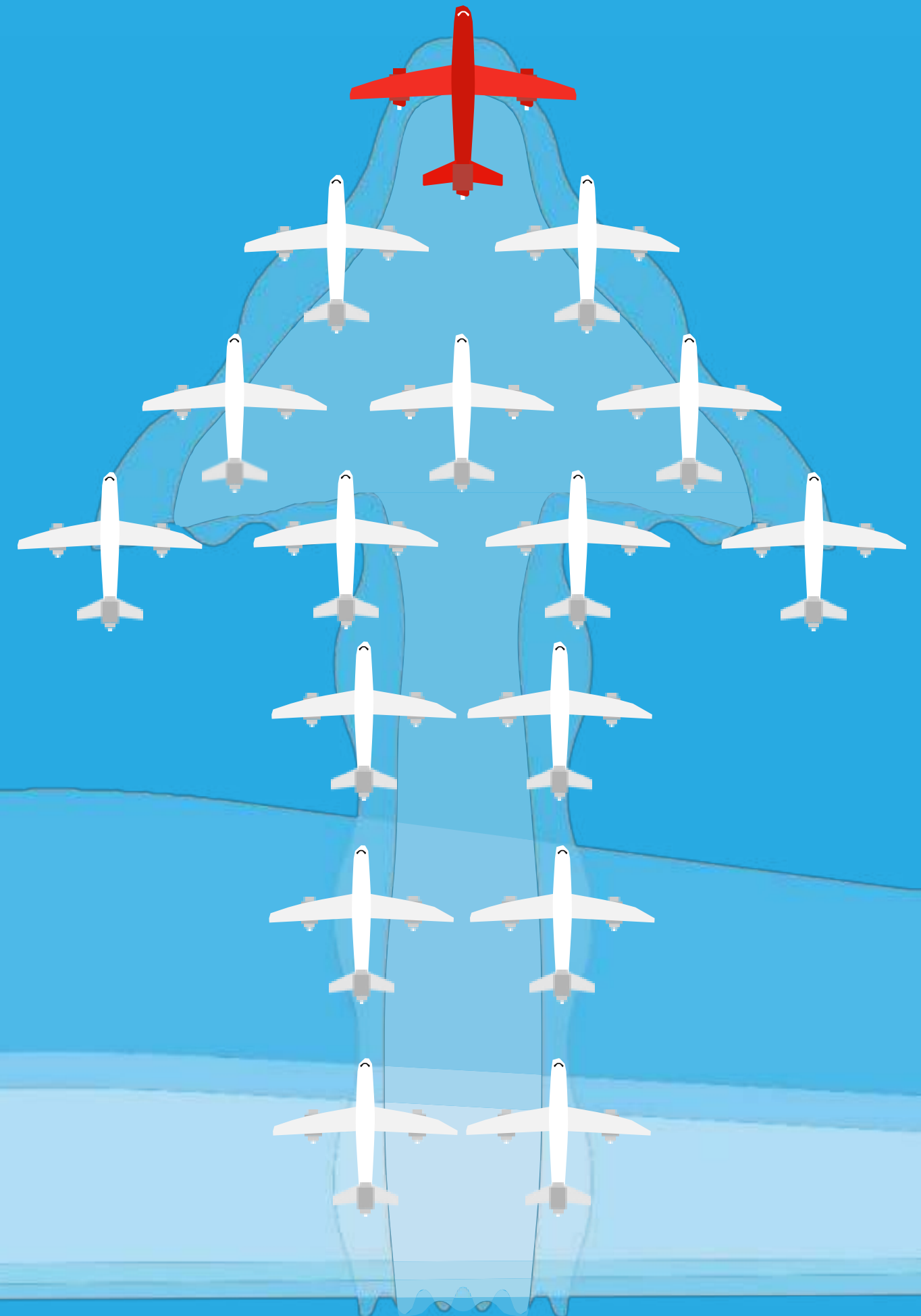
- Xây dựng và triển khai áp dụng chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các hãng hàng không.
- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2018.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị. Thực hiện nghiêm chỉnh sách tiết kiệm, chấp hành quy định và kỷ luật lao động trong toàn Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống của người lao động để giữ vững được nguồn lao động đáp ứng yêu cầu của sản xuất, duy trì tốt hệ thống trách nhiệm xã hội, môi trường theo các yêu cầu mới và tình hình mới.
- Phát huy hơn nữa công tác tài chính kế toán của Công ty, tăng cường công tác quản lý dòng tiền, cân đối tài chính hiệu quả để quản lý tốt các chỉ tiêu tài chính của Công ty, đảm bảo nguồn tài chính an toàn để vượt qua các diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước, đảm bảo cho phát triển bền vững.
- Tập trung cho công tác, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm của Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Tập trung tối đa công tác quản trị để giữ vững ổn định các lĩnh vực kinh doanh chiến lược của Công ty, ưu tiên hàng đầu cho lĩnh vực cung ứng suất ăn cho các hãng Hàng không đi và đến tại các sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Cam Ranh và các hoạt động kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không.
- Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, tăng cường công tác thu hồi và quản lý chặt chẽ công nợ, đảm bảo duy trì mức công nợ theo đúng các điều khoản đã ký kết với khách hàng, hạn chế tối đa công nợ quá hạn. Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác với các đơn vị cùng ngành trong hệ thống của Vietnam Airlines để có những chính sách giá tốt cho Công ty, qua đó giảm được chi phí cũng như nâng cao doanh thu, góp phần mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao hơn.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2024 cũng như ứng phó được tốt với những biến động sản lượng cung ứng.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh của Công ty theo đó tập trung nâng cao hơn nữa hiệu quả các lĩnh vực hiện đang có lãi, ngừng hoạt động trong lĩnh vực thua lỗ, hoặc chuyển nhượng các lĩnh vực thiếu điều kiện kinh doanh, phát triển thêm các mảng kinh doanh ngoài ngành Hàng không để tận dụng năng lực cơ sở hạ tầng hiện có tăng doanh thu, tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi.
- Triển khai các chiến lược cạnh tranh, các chính sách kiểm tra đánh giá về dịch vụ cung ứng suất ăn theo tiêu chuẩn của các hãng Hàng không, luôn đổi mới, cải tiến xây dựng thực đơn mới đa dạng, đáp ứng các tiêu chuẩn của các hãng Hàng không.
- Chủ động tiếp cận và chào hàng với các hãng Hàng không mới, chú ý các chính sách chiết khấu và hậu mãi đối với các đối tác nhằm giữ vững ổn định các loại hình kinh doanh đã xác định là loại hình chiến lược của Công ty: các lĩnh vực liên quan đến dây chuyền vận tải Hàng không tại các sân bay miền Trung.
- Công tác kiểm tra, bảo dưỡng bảo trì cơ sở hạ tầng máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển được chú trọng và thực hiện định kỳ nhằm đảm bảo trang thiết bị luôn sẵn sàng hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát sắp xếp lại lao động hiện có, cơ cấu tổ chức, có chính sách tiền lương linh hoạt để giữ chân lao động có chuyên môn cao, động viên khuyến khích người lao động gắn bó và tâm huyết cùng nhau xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của Báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- **Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**
- **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban điều hành**
- **Kế hoạch định hướng của HĐQT**

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ✓ Hoạt động kinh doanh của ngành Hàng không nói chung và của Công ty nói riêng diễn ra năm 2023 trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn đang bất ổn, cuộc chiến giữa Nga và Ukraine cũng như các nước vùng Vịnh vẫn đang tiếp diễn chưa có hồi kết, đây giá nhiên liệu tăng cao, kéo theo giá NVL cũng tăng. Tuy nhiên nhờ nhu cầu du lịch, giao thông vận chuyển qua đường Hàng không tăng cao sau đại dịch đã góp phần cho những thuận lợi trong hoạt động SXKD của Công ty nâng cao được doanh thu cũng như Lợi nhuận trong năm 2023.
- ✓ Với sứ mệnh tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ Hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng. MASCO đã không ngừng cải tiến, đổi mới để hoàn thiện bộ máy hoạt động nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, công ty cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2023

Năm 2023, sự tác động của hậu dịch bệnh vẫn còn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong những tháng đầu năm. Các chuyến bay cũng như sản lượng hành khách những tháng đầu năm còn chưa tăng cao, những khóa khăn về kinh tế và tác động của các cuộc chiến tranh giữa các nước trên thế giới đây giá dầu lên cao, kéo theo giá NVL, hàng hóa cũng tăng, làm cho sức mua của người dân suy giảm, ảnh hưởng đến doanh thu cũng như chi phí của Công ty vì vậy kết quả kinh doanh của Công ty năm 2023 về Doanh thu cũng như Lợi nhuận đều không đạt Kế hoạch đề ra.

CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ SXKD đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết đó. HĐQT thường xuyên giám sát việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc và đánh giá cao kết quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc: đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2023, cụ thể:



- ✓ Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng Quý và theo yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi ý kiến và chất vấn các hoạt động của Tổng giám đốc trong việc thực hiện chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT đã thông qua.
- ✓ HĐQT cùng với Ban điều hành đã thảo luận, trao đổi các nội dung công việc trên tinh thần thẳng thắn, xây dựng vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông, cùng bàn bạc và đưa ra những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao phó.
- ✓ HĐQT đã nắm bắt sâu sát hoạt động điều hành của Công ty. Định hướng cho hoạt động của Công ty đi đúng mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ được Đại hội cổ đông thông qua.
- ✓ Trên cơ sở các nội dung được thông qua tại các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, họp đột xuất để triển khai nhanh chóng, kịp thời các nhiệm vụ đến Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng của đơn vị.
- ✓ Chủ tịch HĐQT đã chủ động có các buổi tiếp xúc, làm việc với các cổ đông có vốn lớn tại Công ty nhằm tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ Công ty trong quá trình SXKD và quản trị doanh nghiệp.
- ✓ Năm 2023 HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ SXKD đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết đó.



MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG

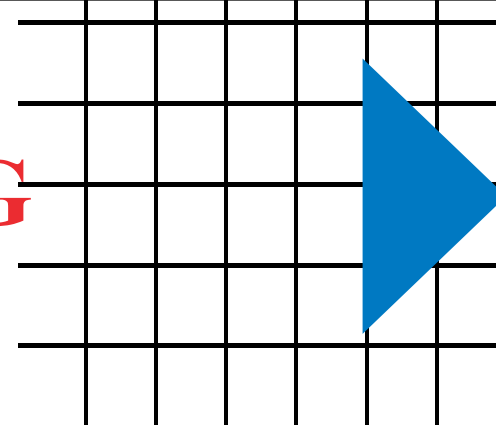
- Tiếp tục giữ vững ổn các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, ưu tiên hàng đầu cho các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không và kinh doanh thương mại tại các cảng hàng không miền trung.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các Hãng Hàng không.
- Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, quản lý chặt chẽ chi phí, chất lượng hàng hóa đầu vào, công nợ. Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác với các đơn vị cùng ngành trong hệ thống của Vietnam Airlines để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các loại hình kinh doanh dịch vụ hiện có, đồng thời phát triển và mở rộng các loại hình dịch vụ mới khi có điều kiện khả thi, trong đó chú trọng các dịch vụ liên quan trong dây chuyền vận tải Hàng không mà Công ty có nhiều lợi thế.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ và đúng pháp luật đối với việc thực hiện các dự án đầu tư.
- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng của các dự án phục vụ các dịch vụ thuộc dây chuyền vận tải hàng không nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đảm bảo ổn định trong giai đoạn khủng hoảng và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt kế hoạch SXKD và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.
- Đảm bảo tuyệt đối an ninh hàng không, an toàn vệ sinh thực phẩm trong các khâu của quá trình sản xuất và cung ứng dịch vụ hàng không và quy định của các bên quan tâm.
- Đối với công tác thị trường, marketing: Xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch Marketing cụ thể và đề xuất các giải pháp phối hợp các đơn vị triển khai thực hiện trong giai đoạn 2023-2025. Trong đó chú trọng mảng kinh doanh trong dây chuyền hàng không..
- Đối với các đơn vị kinh doanh thương mại, đào tạo lái xe: phân tích đánh giá tình hình thực hiện SXKD hàng năm, dự báo tăng trưởng của thị trường, các yếu tố khách quan của môi trường kinh doanh để xây dựng kế hoạch SXKD, tái cơ cấu tổ chức...cho phù hợp với tình hình của từng loại hình, đơn vị.
- Đối với chi phí tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dựa trên các định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành và triệt để tiết kiệm chi phí trong tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và quản lý. Xây dựng và áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý để đáp ứng yêu cầu quản lý kịp thời, hiệu quả.

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024
1	Tổng doanh thu	146,542	157,486
2	Tổng chi phí	142,890	153,278
3	Lợi nhuận trước thuế	3,652	4,208
4	Lợi nhuận sau thuế	3,652	4,208
5	Lao động bình quân	405	424
6	Thu nhập bình quân	8.69	9
7	Vốn chủ sở hữu bình quân	29,127	34,351



VI. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- Mục tiêu phát triển bền vững
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường

Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Hàng không và phi Hàng không như: cung ứng suất ăn, vật dụng trên tàu bay, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, dịch vụ thương mại-bách hóa, chế biến ăn uống tại các nhà ga sân bay, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, mô tô... MASCO đã từng bước ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò mấu chốt quan trọng trong dây chuyền vận tải Hàng không tại các cảng Hàng không miền Trung.



Phương châm của Công ty là sự phát triển bền vững của Công ty đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục, tạo việc làm và môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên của Công ty. Không ngừng đổi mới, sử dụng những công nghệ hiện đại nhằm tiết kiệm nhiên liệu và tránh những tác hại ảnh hưởng tới môi trường và người lao động. Phương châm của Công ty là đem lại lợi ích cho khách hàng, cổ đông và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Hiện nay, sản phẩm chính của Công ty là cung cấp suất ăn lên tàu bay, theo đó nguyên liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm suất ăn chính là thực phẩm tươi sống và rau củ quả, với sản lượng cung ứng suất ăn cả năm 2023: 1.005.191 suất ăn được sản xuất trong năm nên lượng nguyên liệu chế biến khoảng gần 98 tấn.

Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Công ty không sử dụng nguyên liệu tái chế.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Mức nhiên liệu Công ty tiêu thụ trong năm 2023:

- Xăng: : 236.751 lít
- Dầu: 82.113 lít
- Nhớt: 1.947
- Khí hóa lỏng: 6.432 kg

Năng lượng tiết kiệm được qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không có.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng là một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực. Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn từ 2021-2025, Ban lãnh đạo Công ty luôn nhận thức được yếu tố con người là yếu tố quyết định cho mọi sự thành công của doanh nghiệp, vì vậy Công ty luôn ưu tiên thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực. Với đội ngũ cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2023: 418 người, chính sách nhân sự của MASCO hướng đến mục đích đưa nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh của Công ty, được thể hiện đồng bộ từ chính sách tuyển dụng, đào tạo- phát triển, lương-thưởng, phúc lợi, các chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc và phát triển văn hóa doanh nghiệp để giữ người giỏi, thu hút nhân tài, tạo điều kiện cho tất cả CBCNV được làm việc tốt nhất, được phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty. MASCO luôn nỗ lực để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động được phát huy năng lực làm việc cá nhân.

Công ty luôn tích cực tham gia những hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Vẫn còn nhiều việc phải thực hiện nhưng chúng tôi quyết tâm tiến bước mạnh mẽ trên hành trình thực hiện những trách nhiệm của công ty đối với xã hội. Những hoạt động xã hội từ thiện luôn được Ban lãnh đạo và nhân viên MASCO thường xuyên tích cực hưởng ứng và có nhiều đóng góp cho cộng đồng. Công ty cũng thường xuyên tài trợ cho các hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương năm 2023 như: Viếng thăm các trung tâm nuôi dưỡng người già, trẻ em mồ côi, tàn tật, các trẻ em bị bệnh hiểm nghèo trong các ngày Lễ, Tết, Giáng Sinh, Trung Thu, Quốc Tế Thiếu Nhi

VII. QUẢN TRỊ CÔNG TY



- **Hoạt động của hội đồng quản trị**
- **Hoạt động của ban kiểm soát**
- **Hoạt động của ban điều hành và kế toán trưởng**
- **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH**

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò, nghĩa vụ đại diện quyền lợi cho các cổ đông Công ty, HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đã cùng Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các công tác, chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 đề ra. Thực hiện tốt chức năng giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo điều lệ quy định thông qua hình thức trực tiếp và gián tiếp bằng online, email, điện thoại.



VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

- ✓ Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- ✓ HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường với Ban Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ công ty để quyết định kịp thời những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty phù hợp với định hướng của Đại hội đề ra.
- ✓ HĐQT đã xem xét và thống nhất Quy chế tài chính, Quy định về chế độ chi tiêu các khoản mục chi phí của Công ty.
- ✓ Trong năm Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo sâu sát các hoạt động của Công ty, lập cụ thể kế hoạch hành động từng tháng, rà soát lao động, phương án điều chỉnh mức lương cho NLĐ, danh mục sản phẩm, dịch vụ tập trung ưu tiên vào sản phẩm dịch vụ chủ chốt mang lại hiệu quả cao, mở rộng sản phẩm ra ngoài lĩnh vực hàng không, đề ra các giải pháp khắc phục các hạn chế, bảo đảm tiến độ thực hiện kế hoạch, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao. Việc kiểm soát chất lượng và công tác xử lý nợ thực hiện tốt.
- ✓ HĐQT đã thực hiện giám sát việc thực hiện công tác đầu tư năm 2023 như: Đầu tư thiết bị mô phỏng đào tạo lái xe ô tô cho 02 trung tâm Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế. Cải tạo cơ sở hạ tầng Xí nghiệp suất ăn Đà Nẵng (chống thấm, sơn...). Thuê mặt bằng và đầu tư xây dựng nhà kho tại Đà Nẵng. Bổ sung, thay thế hệ thống điều hòa trong khu vực sản xuất tại các Nhà máy chế biến suất ăn.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật và điều lệ. Hội đồng quản trị họp thường kỳ 01 quý họp 01 lần, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp để chỉ đạo và ra quyết định cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/QĐ-HĐQT-DVĐN	08/02/2023	Quyết định phê duyệt danh sách và chuyển xếp lương cho NLĐ năm 2023	100%
02	01/NQ-HĐQT-DVĐN	09/03/2023	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, lãnh đạo SXKD quý I năm 2023, chốt danh sách tham dự và các nội dung trình ĐHCĐ 2023.	100%
03	02/NQ-HĐQT-DVĐN	06/04/2023	Thông qua Quy chế tài chính, Quy định về chế độ chi tiêu các khoản mục chi phí của Công ty.	100%
04	02/QĐ-HĐQT-DVĐN	06/04/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty.	100%
05	03/QĐ-HĐQT-DVĐN	06/04/2023	Quyết định ban hành Quy định về chế độ chi tiêu các khoản mục chi phí của Công ty.	100%
06	03/NQ-HĐQT-DVĐN	06/04/2023	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
07	05/NQ-HĐQT-DVĐN	09/05/2023	Triển khai Kế hoạch SXKD, KH đầu tư năm 2023.	100%
08	06/NQ-HĐQT-DVĐN	30/06/2023	Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC 6 tháng và năm 2023	100%
09	07/NQ-HĐQT-DVĐN	25/07/2023	Triển khai Kế hoạch đầu tư năm 2023.	100%
10	08/NQ-HĐQT-DVĐN	25/07/2023	Thông qua báo cáo SXKD, BCTC soát xét 6 tháng, 9 tháng năm 2023, triển khai KH đầu tư	100%
11	09/NQ-HĐQT-DVĐN	28/12/2023	Chốt danh sách cổ đông để triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%

CÁC TIÊU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Nghị định số: 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ, nhằm nâng cao năng lực trong công tác quản trị doanh nghiệp tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, ngày 04/03/2021, Hội đồng quản trị đã thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ với cơ cấu bao gồm 03 thành viên gồm 01 trưởng Bộ phận và 02 thành viên.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Trong năm các thành viên Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp Percent	Lý do không tham dự họp
01	Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng BKS	4/4	100%	
02	Ông Nguyễn Dũng	Ủy viên BKS	4/4	100%	
03	Ông Lê Giang Nam	Ủy viên BKS	4/4	100%	
04	Bà Dương Thùy Vân	Ủy viên BKS	4/4	100%	

Ban kiểm soát công ty trong năm đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- ✓ Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT công ty. Theo đó, nhìn chung, trong năm 2023, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT đã triển khai thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2023 đã đề ra từ sau ĐHCĐ.
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- ✓ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm của Phòng Tài chính Kế toán Công ty lập trước khi trình hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt, Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban điều hành Công ty đã luôn theo dõi sát sao hoạt động SXKD của Công ty: bố trí nhân lực trong từng thời kỳ, phù hợp với sản lượng cung ứng suất ăn mỗi sân bay có chuyến bay đi và đến, vận hành và bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc công tác phù hợp đảm bảo vừa phòng chống dịch, vừa sẵn sàng phục vụ khi có chuyến bay, triệt để tiết kiệm chi phí, hoãn hoặc dừng đầu tư để giảm tổn thất cho Công ty... mọi hoạt động của Ban điều hành đều hướng đến mục tiêu đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty không bị gián đoạn, đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty ở mức tốt, đảm bảo được thu nhập cho NLĐ, tìm kiếm các nguồn hỗ trợ thêm cho người lao động.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BDH

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương, thưởng
I	Hội đồng Quản trị		63,180,000	170,491,290
1	Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	19,500,000	
2	Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT	10,920,000	
3	Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT	10,920,000	
4	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	10,920,000	
5	Lê Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	10,920,000	170,491,290
II	Ban Kiểm soát		15,600,000	443,572,312
1	Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban kiểm soát		93,600,000
2	Nguyễn Dũng	Thành viên	7,800,000	128,925,424
3	Lê Giang Nam	Thành viên	7,800,000	221,046,888
III	Ban điều hành			1, 778,275,000
1	Nguyễn Thanh Đông	Tổng giám đốc		597,185,215
2	Trần Thanh Hải	Phó tổng giám đốc		409,671,384
3	Phạm Văn Hà	Phó Tổng giám đốc		409,671,384
4	Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng		361,747,017

CÁC GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY:

Không có

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



- Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Bà Lê Thị Thúy Linh	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Bà Nguyễn Thị Thủy Linh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Lê Giang Nam	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021)
Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021)
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng (Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,


Nguyễn Thanh Đông
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Số: 68/2024/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo theo chỉ nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, không theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trịnh Thanh Thanh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2020-026-1

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		30.067.729.983	20.120.375.405
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7.445.756.042	4.764.980.007
1. Tiền	111	4.1	7.445.756.042	4.764.980.007
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.852.610.421	9.354.971.638
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	13.249.847.590	7.373.094.889
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		89.128.240	416.165.930
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	3.068.864.354	4.120.940.582
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.4	(2.555.229.763)	(2.555.229.763)
III. Hàng tồn kho	140		5.481.391.429	4.882.065.022
1. Hàng tồn kho	141	4.5	5.481.391.429	4.882.065.022
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.287.972.091	1.118.358.738
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	3.136.764.136	1.083.113.794
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	151.207.955	35.244.944
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.302.800.627	47.667.296.074
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		112.820.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		112.820.000	-
II. Tài sản cố định	220		37.768.805.611	44.376.997.070
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	37.182.606.269	43.813.186.609
Nguyên giá	222		161.605.573.024	163.227.924.526
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(124.422.966.755)	(119.414.737.917)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	586.199.342	563.810.461
Nguyên giá	228		953.083.100	883.083.100
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(366.883.758)	(319.272.639)
III. Tài sản dài hạn khác	260		3.421.175.016	3.290.299.004
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	3.421.175.016	3.290.299.004
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		71.370.530.610	67.787.671.479

(Xem trang tiếp theo)

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		40.821.137.036	40.082.584.070
I. Nợ ngắn hạn	310		35.273.150.901	36.442.584.070
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	9.746.693.410	9.804.591.980
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	5.502.114.042	6.429.282.725
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	572.282.845	451.734.871
4. Phải trả người lao động	314	4.12	5.809.887.598	518.575.611
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	264.692.000	128.701.908
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.14	2.751.490.988	2.972.124.708
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	1.933.117.069	2.358.017.140
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	8.494.194.873	13.222.730.127
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		198.678.076	556.825.000
II. Nợ dài hạn	330		5.547.986.135	3.640.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.15	3.640.000.000	3.640.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	1.907.986.135	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.549.393.674	27.705.087.409
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	30.549.393.674	27.705.087.409
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.676.830.000	42.676.830.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.676.830.000	42.676.830.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		803.208.113	803.208.113
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(12.930.644.539)	(15.774.950.704)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(15.774.950.704)	(15.829.078.635)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.844.306.165	54.127.931
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		71.370.530.610	67.787.671.479



Nguyễn Thanh Đông
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thương
Người lập

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	146.906.238.809	106.817.475.753
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.585.637.000	1.937.579.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		145.320.601.809	104.879.896.753
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	120.217.647.448	89.565.842.049
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.102.954.361	15.314.054.704
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		64.491.677	14.950.109
7. Chi phí tài chính	22	5.3	1.861.863.541	1.871.468.572
Trong đó, chi phí lãi vay	23		1.111.687.930	1.072.609.396
8. Chi phí bán hàng	25	5.4	7.057.748.811	4.585.103.848
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	12.970.581.747	7.823.391.072
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.277.251.939	1.049.041.321
11. Thu nhập khác	31		1.157.320.988	1.054.906.491
12. Chi phí khác	32		782.263.980	835.801.712
13. Lợi nhuận khác	40		375.057.008	219.104.779
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.652.308.947	1.268.146.100
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.652.308.947	1.268.146.100
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.3	666	13
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.4	666	13



Nguyễn Thanh Đông
 Tổng Giám đốc
 Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Minh Huyền
 Kế toán trưởng

Phạm Thị Thương
 Người lập

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.652.308.947	1.268.146.100
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	8.909.325.627	10.305.333.157
Các khoản dự phòng	03		-	61.594.632
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(31.202.033)	98.760.176
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(553.188.618)	(135.970.375)
Chi phí lãi vay	06		1.111.687.930	1.072.609.396
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		13.088.931.853	12.670.473.086
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.969.222.123)	(2.789.434.900)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(599.326.407)	(777.675.957)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.489.782.629	(6.151.670.482)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.184.526.354)	(2.746.472.316)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.124.672.838)	(1.142.043.456)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	20.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(406.525.000)	(2.934.398.094)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.294.441.760	(3.851.222.119)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.324.432.827)	(77.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		570.000.003	127.272.727
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.487.274	8.697.648
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.747.945.550)	58.970.375
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	35.404.305.614	27.350.340.929
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(38.222.699.133)	(26.979.003.676)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49.968.758)	(68.531.166)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.868.362.277)	302.806.087
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		2.678.133.933	(3.489.445.657)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.764.980.007	8.255.293.320
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.642.102	(867.656)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	7.445.756.042	4.764.980.007



Nguyễn Thanh Đông
 Tổng Giám đốc
 Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Minh Huyền
 Kế toán trưởng

Phạm Thị Thương
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (một doanh nghiệp Nhà nước). Ngày 23 tháng 09 năm 2005, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3547/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2005 của Bộ Giao Thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 ngày 05 tháng 04 năm 2006 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 14 vào ngày 20 tháng 04 năm 2017.

Ngày 09 tháng 09 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UpCom. Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Quyết định số 350/QĐ-SGDHN ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán MAS. Ngày bắt đầu giao dịch chính thức là ngày 15 tháng 07 năm 2014.

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	Việt Nam	15.412.650.000	36,11	15.412.650.000	36,11
Các cổ đông khác		27.264.180.000	63,89	27.264.180.000	63,89
Cộng		42.676.830.000	100	42.676.830.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 418 (31/12/2022: 360).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Chế biến suất ăn, kinh doanh thương mại và dịch vụ;
- Đào tạo lái xe ô tô và mô tô.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
Chi tiết: Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
Chi tiết: Chế biến và cung ứng suất ăn trên máy bay, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đóng gói và ăn liền, bánh kẹo các loại, nước tinh khiết đóng chai;
- Giáo dục khác chưa được phân đầu vào đầu
Chi tiết: Đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CP 642) và đồ uống (CP 643);

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt;
- Quảng cáo
Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
Chi tiết: Các dịch vụ bán lẻ phi thực phẩm (CPC 631+632). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, bách hóa tổng hợp, văn phòng phẩm.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là chế biến suất ăn trên máy bay, kinh doanh thương mại và dịch vụ liên quan khác tại sân bay. Ngành nghề này đang hồi phục trở lại sau đại dịch Covid-19. Năm 2023, các chuyến bay trong và ngoài nước tăng cao nên doanh thu đã tăng 38% so với năm 2022, cụ thể:

- Doanh thu kinh doanh thương mại tăng 32%;
- Doanh thu cung cấp suất ăn và các dịch vụ liên quan khác tăng 85%.

Riêng doanh thu dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, mô tô đã giảm 24% so với năm trước do nhu cầu học lái xe của người dân giảm và do sự cạnh tranh từ các Trung tâm dạy nghề cùng khu vực.

Trong khi đó, giá vốn hàng bán năm 2023 chỉ tăng 34% so với năm 2022 do các chi phí nguyên vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài có xu hướng tăng theo doanh thu, tuy nhiên các chi phí cố định như chi phí khấu hao đã giảm do một số tài sản đã hết khấu hao trong năm.

1.6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng Suất ăn	Chế biến và cung ứng suất ăn	Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Phú Bài CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Chế biến và cung ứng suất ăn; Kinh doanh thương mại và dịch vụ	Tổ 18, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang – CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Chế biến và cung ứng suất ăn	Sân bay Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Ăn uống	Kinh doanh thương mại và dịch vụ	Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Đào tạo lái xe Ô tô – Mô tô Masco (dưới đây gọi tắt là "Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng")	Đào tạo, lái xe ô tô và mô tô	113 Núi Thành, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Chi nhánh CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Đào tạo lái xe Ô tô – Mô tô Masco Thừa Thiên Huế (dưới đây gọi tắt là “Trung tâm đào tạo lái xe Huế”)	Đào tạo, lái xe ô tô và mô tô	73 Phan Đình Phùng, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo chỉ nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, không theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**3.1. Ngoại tệ**

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh của các ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.3. Tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.4. Nợ phải thu**Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ của chúng.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
• Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 25 năm	06 – 25 năm
• Máy móc thiết bị	03 – 10 năm	03 – 10 năm
• Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 10 năm	03 – 10 năm
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10 năm	04 – 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày là giá trị quyền sử dụng diện tích đất lâu dài tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp

Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng và Trung tâm đào tạo lái xe Huế hoạt động theo hình thức đầu tư góp vốn giữa Công ty với các cá nhân để cùng thực hiện hoạt động đào tạo nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Công ty là bên nhận góp vốn đã ghi nhận số tiền góp vốn từ các cá nhân là khoản nợ phải trả khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc hạch toán và phân chia lợi nhuận

Công ty chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, chi phối và là bên duy nhất trực tiếp ghi nhận kế toán toàn bộ doanh thu, chi phí phát sinh từ các hoạt động của hai trung tâm. Theo thỏa thuận, các đối tác còn lại chỉ được phân chia lợi nhuận sau khi kết thúc niên độ kế toán năm.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,.... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê mặt bằng, thuê tài sản trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê.
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 12 tháng đến 36 tháng vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về dịch vụ đào tạo và các dịch vụ khác đang cung cấp trong năm.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong phù hợp với thời gian cung cấp dịch vụ.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

3.15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm các khoản chi phí đi vay và khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

3.18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên bán hàng, chi phí thuê mặt bằng, chi phí công cụ dụng cụ phục vụ mục đích bán hàng và các chi phí khác phát sinh trong năm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ dụng cụ, chi phí dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...) và các chi phí bằng tiền khác (Chi phí tiếp khách, công tác phí,...).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế. Mức thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành được xác định như sau:

- Đối với hoạt động đào tạo tại hai Trung tâm đào tạo lái xe: mức thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động theo điểm a Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính áp dụng cho đơn vị xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề;
- Các hoạt động còn lại của Công ty áp dụng mức thuế suất 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Đào tạo dạy nghề lái xe: Không chịu thuế GTGT;
- Kinh doanh thương mại: 5% - 10%;
- Dịch vụ hàng không: 10%.

Theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ như cung ứng suất ăn hàng không, phí phục vụ suất ăn hàng không, phí vận chuyển suất ăn, tiếp viên, tổ lái, kinh doanh thương mại (trừ các mặt hàng rượu bia thuốc lá)... theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.22. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

3.24. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản nợ vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	1.537.358.713	1.183.097.906
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.908.397.329	3.581.882.101
Cộng	7.445.756.042	4.764.980.007

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	1.175.274.864	803.742.198
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	3.180.055.465	1.134.863.169
STARLUX Airlines Co., Ltd	2.660.931.263	37.037.897
Công ty Cổ phần Hàng không Đông Dương	1.481.124.999	1.481.124.999
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	1.353.494.933	936.887.589
Các khách hàng khác (*)	3.398.966.066	2.979.439.037
Cộng	13.249.847.590	7.373.094.889

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu của khách hàng.

4.3. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tam ứng	1.160.364.890	-	2.121.750.828	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	84.000.000	-	292.772.760	-
Khoản lỗ chia cho các bên hợp tác đầu tư	1.246.796.349	-	1.521.621.010	-
Các khoản phải thu khác	577.703.115	-	184.795.984	-
Cộng	3.068.864.354	-	4.120.940.582	-
Trong đó, các khoản phải thu khác từ các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	399.079.303	-	501.471.984	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.4. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	2.555.229.763	-	2.555.229.763	-

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Hàng không Đông Dương	1.481.124.999	-	1.481.124.999	-
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	575.363.500	-	575.363.500	-
Các học viên bộ đội tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	498.741.264	-	498.741.264	-
Cộng	2.555.229.763	-	2.555.229.763	-

4.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.643.131.884	-	2.138.072.784	-
Công cụ, dụng cụ	113.555.574	-	39.043.105	-
Thành phẩm	-	-	230.160	-
Hàng hóa	2.724.703.971	-	2.704.718.973	-
Cộng	5.481.391.429	-	4.882.065.022	-

19

KPMG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2023	54.909.968.749	31.951.931.422	75.086.753.028	1.279.271.327	163.227.924.526
Kết chuyển từ XD/CB	706.132.827	-	-	-	706.132.827
Mua trong năm	-	1.548.300.000	-	-	1.548.300.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.876.784.329)	-	(3.876.784.329)
Tại ngày 31/12/2023	55.616.101.576	33.500.231.422	71.209.968.699	1.279.271.327	161.605.573.024
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2023	29.141.718.371	25.973.974.026	63.088.859.679	1.210.185.841	119.414.737.917
Khấu hao trong năm	2.763.301.560	2.423.172.724	3.620.853.284	54.385.940	8.861.714.508
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.853.485.670)	-	(3.853.485.670)
Tại ngày 31/12/2023	31.905.019.931	28.397.146.750	62.856.227.293	1.264.572.781	124.422.966.755
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2023	25.768.250.378	5.977.957.396	11.997.893.349	69.085.486	43.813.186.609
Tại ngày 31/12/2023	23.711.081.645	5.103.084.672	8.353.741.406	14.698.546	37.182.606.269

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 4.607.791.095 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 66.963.451.975 VND.

20

KPMG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	473.227.100	409.856.000	883.083.100
Mua trong năm	-	70.000.000	70.000.000
Tại ngày 31/12/2023	473.227.100	479.856.000	953.083.100
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	-	319.272.639	319.272.639
Khấu hao trong năm	-	47.611.119	47.611.119
Tại ngày 31/12/2023	-	366.883.758	366.883.758
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	473.227.100	90.583.361	563.810.461
Tại ngày 31/12/2023	473.227.100	112.972.242	586.199.342

(*) Là quyền sử dụng đất lâu dài tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng được sử dụng để xây dựng văn phòng Công ty và nhà máy chế biến suất ăn hàng không tại Đà Nẵng. Quyền sử dụng đất này đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 332.856.000 VND.

4.8. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí thuê mặt bằng, thuê đất, thuê tài sản	2.058.458.098	754.186.802
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	242.049.362	73.111.501
Các khoản khác	836.256.676	255.815.491
Cộng	3.136.764.136	1.083.113.794
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.319.030.537	1.424.289.352
Chi phí đào tạo chứng chỉ nghề lĩnh vực suất ăn	428.544.436	755.002.150
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.673.600.043	1.111.007.502
Cộng	3.421.175.016	3.290.299.004

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	98.295.965	98.295.965	1.144.534.777	1.144.534.777
Phải trả cho người bán:				
Hộ kinh doanh Lê Ngọc Thịnh	872.114.319	872.114.319	1.170.351.057	1.170.351.057
Lê Tiến Minh	690.114.420	690.114.420	610.530.000	610.530.000
Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng – CN TCT Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	586.538.908	586.538.908	991.077.458	991.077.458
CTCP Thương Mại Và Dịch Vụ Cuộc Sống Việt – Chi nhánh Đà Nẵng	572.750.525	572.750.525	144.828.000	144.828.000
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	6.926.879.273	6.926.879.273	5.743.270.688	5.743.270.688
Cộng	9.746.693.410	9.746.693.410	9.804.591.980	9.804.591.980

(*) Tại ngày 31/12/2023, phải trả cho các đối tượng khác ngắn hạn có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.10. Người mua trả trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	5.448.708.042	5.874.722.725
Tiền ứng trước của học viên tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	40.960.000	351.900.000
Tiền ứng trước của học viên tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	12.392.000	202.660.000
Các khách hàng khác	54.000	-
Cộng	5.502.114.042	6.429.282.725

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	533.611.418	10.105.184.044	9.982.032.404	-	410.459.778
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.244.944	-	-	-	35.244.944	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	38.671.427	148.882.073	151.485.739	-	41.275.093
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	115.963.011	-	55.230.849	171.193.860	-	-
Các loại thuế khác	-	-	13.000.000	13.000.000	-	-
Cộng	151.207.955	572.282.845	10.322.296.966	10.317.712.003	35.244.944	451.734.871

4.12. Phải trả người lao động

Là quỹ lương còn phải trả cho người lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	45.717.000	58.701.908
Trích trước phí kiểm toán	42.500.000	70.000.000
Trích trước phí nhượng quyền suất ăn	176.475.000	-
Cộng	264.692.000	128.701.908

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Nhận trước tiền đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	891.510.454	1.328.680.564
Nhận trước tiền đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	1.859.980.534	1.625.262.326
Nhận trước tiền cho thuê văn phòng	-	18.181.818
Cộng	2.751.490.988	2.972.124.708

4.15. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Lợi nhuận hợp tác đầu tư phải trả (*)	345.507.192	521.482.835
Kinh phí công đoàn	185.200.426	241.062.858
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	444.200.000	532.220.000
Phí hoa hồng phải trả khi giới thiệu học viên	279.204.000	242.400.000
Phải trả tiền cọc cho tài xế xe taxi	219.845.533	222.488.260
Các khoản thu hộ	73.845.802	200.501.802
Các khoản phải trả, phải nộp khác	385.314.116	397.861.385
Cộng	1.933.117.069	2.358.017.140

(*) Trong đó, lợi nhuận hợp tác đầu tư phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Dài hạn:		
Vốn góp hợp tác kinh doanh tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	1.640.000.000	1.640.000.000
Vốn góp hợp tác kinh doanh tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	3.640.000.000	3.640.000.000
Trong đó, vốn góp hợp tác kinh doanh phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	950.000.000	950.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vay

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	8.494.194.873	8.494.194.873	33.496.319.479	36.765.934.333
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	1.458.920.400
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	-	-	-	1.458.920.400
Cộng	10.402.181.008	10.402.181.008	35.404.305.614	38.224.854.733

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng:

Hạn mức vay: 20.000.000.000 VND

Thời hạn vay: 12 tháng

Lãi suất: 7,9 – 8,5%/năm

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất lâu dài tại Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 473.227.100 VND – Xem thêm Mục 4.7.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng:

Hạn mức vay: 1.976.000.000 VND

Thời hạn vay: 36 tháng

Lãi suất: Tùy thuộc vào từng lần giải ngân

Mục đích vay: Mua sắm, đầu tư tài sản cố định

Tài sản đảm bảo: Phương tiện vận tải của Công ty có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 4.607.791.095 VND – Xem thêm Mục 4.6.

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND
Tại ngày 01/01/2022	42.676.830.000	803.208.113	(15.829.078.635)
Lãi trong năm trước	-	-	1.268.146.100
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	-	-	(516.489.993)
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Huế	-	-	(625.728.176)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	-	-	(71.800.000)
Tại ngày 01/01/2023	42.676.830.000	803.208.113	(15.774.950.704)
Lãi trong năm nay	-	-	3.652.308.947
Chia lỗ hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	-	-	(274.824.661)
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Huế	-	-	(484.800.044)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	-	-	(48.378.076)
Tại ngày 31/12/2023	42.676.830.000	803.208.113	(12.930.644.539)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.2. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	4.267.683	4.267.683
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	4.267.683	4.267.683
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.267.683	4.267.683

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.17.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế TNDN:	3.652.308.947	1.268.146.100
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	(48.378.076)	(71.800.000)
+ Điều chỉnh giảm lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	(759.624.706)	(1.142.218.169)

Lãi / (Lỗ) sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.844.306.165	54.127.931
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	4.267.683	4.267.683

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	666	13
---------------------------------	------------	-----------

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2023 của Trung tâm đào tạo lái xe Huế.

4.17.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế TNDN:	3.652.308.947	1.268.146.100
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	(48.378.076)	(71.800.000)
+ Điều chỉnh giảm lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	(759.624.706)	(1.142.218.169)

Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.844.306.165	54.127.931
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.267.683	4.267.683

Lãi suy giảm trên cổ phiếu	666	13
-----------------------------------	------------	-----------

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2023 của Trung tâm đào tạo lái xe Huế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.5. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 04/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 27 tháng 04 năm 2023 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2019 (ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua tỷ lệ 25%/vốn điều lệ). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong giai đoạn 2020 - 2021 và phân lợi nhuận của năm 2022 cũng chưa đủ để bù trừ lỗ lũy kế. Công ty chưa thể thực hiện chia cổ tức cho năm 2019 nhằm giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<u>Ngoại tệ các loại:</u>		
USD	5.723,50	6.418,36

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng	13.074.092.359	9.908.598.153
Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo	31.195.071.902	41.101.551.614
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê	1.187.441.673	990.084.221
Doanh thu cung cấp dịch vụ suất ăn và các dịch vụ khác	101.449.632.875	54.817.241.765

Cộng	146.906.238.809	106.817.475.753
-------------	------------------------	------------------------

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8

	60.684.677.654	39.458.409.486
--	----------------	----------------

Lý do tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay được thuyết minh tại Mục 1.5.

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.921.359.581	6.320.903.044
Giá vốn của dịch vụ đào tạo đã cung cấp	24.477.557.928	28.870.028.300
Giá vốn của dịch vụ suất ăn và các dịch vụ khác đã cung cấp	86.818.729.939	54.374.910.705

Cộng	120.217.647.448	89.565.842.049
-------------	------------------------	-----------------------

Lý do tăng giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ năm nay được thuyết minh tại Mục 1.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí chiết khấu thanh toán cho bên liên quan – Xem thêm Mục 8	750.000.004	700.000.000
Chi phí lãi vay	1.111.687.930	1.072.609.396
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	175.607	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	98.859.176
Cộng	1.861.863.541	1.871.468.572

5.4. Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	3.510.762.425	1.665.259.790
Chi phí vật liệu, dụng cụ, đồ dùng	191.624.653	121.980.635
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.825.396	4.714.284
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.991.353.301	2.509.260.200
Các khoản chi phí bán hàng khác	358.183.036	283.888.939
Cộng	7.057.748.811	4.585.103.848

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.628.362.544	5.804.097.195
Chi phí đồ dùng văn phòng	157.005.732	101.509.015
Chi phí khấu hao TSCĐ	53.596.477	180.401.112
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.110.423.748	950.993.928
Chi phí bằng tiền khác	2.015.367.851	796.389.822
Cộng	12.970.581.747	7.823.391.072

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí mua hàng	5.341.616.395	6.208.705.355
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.393.553.557	24.790.982.726
Chi phí nhân công	49.363.453.558	29.533.678.775
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.909.325.627	10.305.333.157
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.852.142.278	16.463.145.775
Chi phí khác bằng tiền	15.385.886.591	14.672.491.181
Cộng	140.245.978.006	101.974.336.969

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	3.652.308.947	1.268.146.100
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.004.101.218	1.391.107.087
<i>Các khoản chi không được trừ theo luật thuế TNDN</i>	<i>995.852.594</i>	<i>1.391.107.087</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá năm trước của tiền và các khoản phải thu cuối kỳ</i>	<i>8.248.624</i>	<i>-</i>
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(34.666.433)	(1.935.493.704)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá năm nay của tiền và các khoản phải thu cuối kỳ</i>	<i>(34.666.433)</i>	<i>(8.248.624)</i>
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá năm trước của tiền và các khoản phải thu cuối kỳ</i>	<i>-</i>	<i>(7.514.309)</i>
<i>Chuyển lãi vay không được trừ năm trước theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP</i>	<i>-</i>	<i>(1.919.730.771)</i>
Tổng thu nhập chịu thuế TNDN hiện hành	4.621.743.732	723.759.483
Trừ: Chuyển lỗ (*)	(4.621.743.732)	(723.759.483)
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm	-	-

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

(*) Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập tính thuế trong vòng năm (5) năm tính từ năm phát sinh khoản lỗ đó (31 tháng 12 năm 2023: 16.400.759.417 VND). Chi tiết các khoản lỗ tính thuế ước tính còn lại để chuyển lỗ như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
2020	2025	9.175.719.742	5.345.503.215	3.830.216.527
2021	2026	12.179.824.715	-	12.179.824.715
Cộng		21.355.544.457	5.345.503.215	16.010.041.242

Trong năm, Công ty có phát sinh giao dịch liên kết với các bên liên quan, chi tiết chi phí lãi vay được trừ trong năm theo nghị định 132/2020/NĐ-CP như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	1.111.687.930	1.072.609.396
Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay	(6.487.274)	(8.697.648)
Chi phí lãi vay thuần	1.105.200.656	1.063.911.748
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.652.308.947	1.049.041.321
Tổng chi phí khấu hao trong năm	8.909.325.627	10.305.333.157
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thuần của Công ty trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)	13.291.778.222	12.418.286.226
Chi phí lãi vay thuần được trừ trong năm hiện hành theo quy định nghị định 132/2020/NĐ-CP	1.105.200.656	1.063.911.748

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	35.404.305.614	27.350.340.929

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(38.222.699.133)	(26.979.003.676)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhiệm vụ mục đích quản lý, Công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý mà Công ty hoạt động như sau:

- Thành phố Đà Nẵng;
- Tỉnh Khánh Hòa;
- Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Doanh thu	Đà Nẵng		Khánh Hòa		Thừa Thiên Huế		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Từ khách hàng bên ngoài	94.791.297.906	66.606.072.570	26.209.929.533	12.478.260.121	25.905.011.370	27.733.143.062	-	-	146.906.238.809	106.817.475.753
Giữa các bộ phận	1.423.865.661	-	-	-	-	-	(1.423.865.661)	-	-	-
Cộng	96.215.163.567	66.606.072.570	26.209.929.533	12.478.260.121	25.905.011.370	27.733.143.062	(1.423.865.661)	-	146.906.238.809	106.817.475.753
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Kết quả của bộ phận hàng	24.919.568.298	14.941.247.561	(3.651.449.533)	(5.980.984.018)	3.834.835.596	6.353.791.761	-	-	25.102.954.361	15.314.054.704
Chi phí bán hàng	(5.710.189.496)	(3.750.398.429)	-	-	(1.347.559.315)	(834.705.419)	-	-	(7.057.748.811)	(4.585.103.848)
Chi phí quản lý	(10.401.544.479)	(3.505.305.798)	-	-	(2.569.037.268)	(4.318.095.274)	-	-	(12.970.581.747)	(7.823.391.072)
Thu nhập tài chính	73.306.796	41.653.772	317.368	273.805	262.585.275	258.430.034	(271.717.762)	(285.407.502)	64.491.677	14.950.109
Chi phí tài chính	(812.437.520)	(804.504.073)	(1.227.740.041)	(1.264.979.346)	(93.403.742)	(87.392.655)	271.717.762	285.407.502	(1.861.863.541)	(1.871.468.572)
Lợi nhuận khác	18.420.443	(190.990.731)	13.206.161	3.158.523	343.430.404	406.936.987	-	-	375.057.008	219.104.779
Lợi nhuận trước thuế	8.087.124.041	6.731.702.302	(4.865.666.045)	(7.242.531.636)	430.850.951	1.778.975.434	-	-	3.652.308.947	1.268.148.100
Thuế TNDN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế									3.652.308.947	1.268.148.100

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	Đà Nẵng		Khánh Hòa		Thừa Thiên Huế		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng tài sản	70.860.927.506	66.571.725.487	25.196.016.562	29.311.952.430	13.252.724.886	11.789.126.662	37.939.138.344	39.885.133.100	71.370.530.610	67.787.671.479
Tổng nợ phải trả	(40.311.533.932)	(38.866.638.078)	(25.196.016.562)	(29.311.952.430)	(13.252.724.886)	(11.789.126.662)	(37.939.138.344)	(39.885.133.100)	(40.821.137.036)	(40.082.584.070)

	Đà Nẵng		Khánh Hòa		Thừa Thiên Huế		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tài sản cố định:										
Nguyên giá	57.066.863.338	60.049.214.840	76.920.417.416	76.260.417.416	28.571.375.370	27.801.375.370	-	-	162.558.656.124	164.111.007.626
Hao mòn lũy kế	(48.386.300.209)	(49.699.770.224)	(53.732.929.250)	(48.499.713.566)	(22.670.621.054)	(21.534.526.766)	-	-	(124.789.850.513)	(119.734.010.556)

	Đà Nẵng		Khánh Hòa		Thừa Thiên Huế		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí khấu hao	(2.540.015.655)	(1.490.582.031)	(5.233.215.684)	(5.473.915.782)	(1.136.094.288)	(3.340.835.344)	-	-	(8.909.325.627)	(10.305.333.157)
Chi phí mua sắm tài sản	(1.534.432.827)	(38.500.000)	-	-	(790.000.000)	(38.500.000)	-	-	(2.324.432.827)	(77.000.000)

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

Độc lập và khách quan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo hoạt động kinh doanh là bộ phận chủ yếu như sau:

- Các hoạt động liên quan đến hàng không (cung ứng suất ấn; bán hàng hóa; dịch vụ vận chuyển; vệ sinh lại sân bay...);
- Các hoạt động liên quan đến đào tạo (đào tạo bằng lái ô tô, mô tô; cho thuê xe; thuê sân lập...).

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Doanh thu	Hàng không		Đào tạo		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Từ khách hàng bên ngoài	115.544.285.592	65.663.903.237	31.361.953.217	41.153.572.516	-	-	146.906.238.809	106.817.475.753
Giữa các bộ phận	1.423.865.661	-	-	(1.423.865.661)	-	-	-	-
Cộng	116.968.151.253	65.663.903.237	31.361.953.217	41.153.572.516	(1.423.865.661)	(1.423.865.661)	146.906.238.809	106.817.475.753
Chi phí khấu hao	(7.747.101.016)	(8.966.571.493)	(1.162.224.611)	(1.338.761.664)	-	-	(8.909.325.627)	(10.305.333.157)
Chi phí mua sắm tài sản	(844.432.827)	-	(1.480.000.000)	(77.000.000)	-	-	(2.324.432.827)	(77.000.000)

(Xem trang tiếp theo)

Độc lập và khách quan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

B. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

- | | |
|--|---|
| 1. Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (“Vietnam Airlines”) | Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines | Công ty con của Vietnam Airlines |
| 3. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam | Công ty con của Vietnam Airlines |
| 4. Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài | Công ty con của Vietnam Airlines |
| 5. Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Máy bay tại Thành phố Đà Nẵng | Trực thuộc công ty con của Vietnam Airlines |
| 6. Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam | Công ty con của Vietnam Airlines |
| 7. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu thương mại:		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam	475.065.000	-
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	523.041.264	498.741.264
Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam	125.307.000	-
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	51.861.600	14.060.000
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	-	290.940.934
Cộng – Xem thêm Mục 4.2	1.175.274.864	803.742.198
Phải thu khác:		
Tạm ứng cho nhân viên:		
Ông Phạm Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc	85.733.658	121.095.937
Khoản lỗ chia cho các bên hợp tác đầu tư:		
Ông Nguyễn Thanh Đông – Tổng Giám đốc	130.887.642	157.699.803
Ông Phạm Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc	91.229.001	111.338.123
Bà Lê Thị Thúy Linh – Thành viên Hội đồng quản trị	91.229.002	111.338.121
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	399.079.303	501.471.984
Phải trả thương mại:		
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	98.295.965	533.784.777
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam	-	610.750.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.9	98.295.965	1.144.534.777
Người mua trả tiền trước – Xem thêm Mục 4.10:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	5.448.708.042	5.874.722.725

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả khác ngắn hạn:		
Lợi nhuận phải trả cho các bên hợp tác đầu tư:		
Ông Nguyễn Thanh Đông – Tổng Giám đốc	51.826.078	78.222.424
Bà Lê Thị Thúy Linh – Thành viên Hội đồng quản trị	43.188.400	65.185.356
Cộng – Xem thêm Mục 4.15	95.014.478	143.407.780
Phải trả khác dài hạn:		
Vốn góp hợp đồng hợp tác kinh doanh phải trả:		
Ông Nguyễn Thanh Đông – Tổng Giám đốc	460.000.000	460.000.000
Bà Lê Thị Thúy Linh – Thành viên Hội đồng quản trị	370.000.000	370.000.000
Ông Phạm Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc	120.000.000	120.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.15	950.000.000	950.000.000
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	56.638.669.058	39.044.106.370
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam	3.333.539.500	-
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	374.262.324	269.389.753
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Máy bay tại Thành phố Đà Nẵng	145.405.594	137.134.363
Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam	115.373.905	-
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	77.427.273	7.779.000
Cộng – Xem thêm Mục 5.1	60.684.677.654	39.458.409.486
Mua hàng:		
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	310.645.687	525.335.699
Chiết khấu thanh toán – Xem thêm Mục 5.3:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	750.000.004	700.000.000
Mua dịch vụ:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP		
+ Vé máy bay	11.786.348	14.919.046
+ Vận chuyển hàng hóa	146.307.100	131.043.400

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thủ lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2023 VND		Năm 2022 VND	
		Thủ lao	Thu nhập	Thủ lao	Thu nhập
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	19.500.000	-	19.500.000	-
Bà Lê Thị Thủy Linh	Thành viên HĐQT	10.920.000	170.491.290	10.920.000	149.068.706
Bà Nguyễn Thị Thủy Linh	Thành viên HĐQT	10.920.000	-	10.920.000	-
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT kiểm Tổng Giám đốc	10.920.000	597.185.215	10.920.000	370.081.551
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiểm Phó Tổng Giám đốc	10.920.000	409.671.384	10.920.000	286.065.323
Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	-	409.671.384	-	286.065.323
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	-	361.747.017	-	249.157.876
Cộng		63.180.000	1.948.766.290	63.180.000	1.340.438.779

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tên	Chức vụ	Năm 2023 VND		Năm 2022 VND	
		Thủ lao	Thu nhập	Thủ lao	Thu nhập
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban Kiểm Soát	-	93.600.000	-	93.600.000
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	7.800.000	128.925.424	7.800.000	88.886.521
Ông Lê Giang Nam	Thành viên Ban kiểm soát	7.800.000	221.046.888	7.800.000	149.311.242
Cộng		15.600.000	443.572.312	15.600.000	331.797.763

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:
 - + Rủi ro lãi suất
 - + Rủi ro tiền tệ

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HDQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tài sản tài chính:		
Tiền	7.445.756.042	4.764.980.007
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.763.482.181	8.938.805.708
Cộng	21.209.238.223	13.703.785.715
Công nợ tài chính:		
Các khoản vay	10.402.181.008	13.222.730.127
Phải trả người bán và phải trả khác	15.134.610.053	15.561.546.262
Chi phí phải trả	264.692.000	128.701.908
Cộng	25.801.483.061	28.912.978.297

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Rủi ro tín dụng**

Khách hàng của công ty phần lớn là các hãng Hàng không. Do đó, Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách duy trì chính sách kỹ quỹ để thực hiện hợp đồng và yêu cầu thanh toán các khoản nợ trong vòng 30 ngày. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền và tương đương tiền	7.445.756.042	4.764.980.007
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.763.482.181	8.938.805.708
Cộng	21.209.238.223	13.703.785.715

Công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu. Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp. Mục 4.4 trong Bản thuyết minh cung cấp những thông tin về các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng:

	Các khoản vay VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	8.494.194.873	11.759.302.053	20.253.496.926
Từ 01 – 03 năm	1.907.986.135	-	1.907.986.135
Trên 05 năm	-	3.640.000.000	3.640.000.000
Tại ngày 31/12/2023	10.402.181.008	15.134.610.053	25.801.483.061
	Các khoản vay VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	13.222.730.127	12.050.248.170	25.272.978.297
Trên 05 năm	-	3.640.000.000	3.640.000.000
Tại ngày 01/01/2023	13.222.730.127	15.690.248.170	28.912.978.297

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất đối với các hợp đồng vay theo lãi suất thả nổi đã ký kết với ngân hàng. Bảng dưới đây cung cấp chi tiết các khoản nợ theo từng loại lãi suất:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Nợ tài chính:		
Theo lãi suất thả nổi	10.402.181.008	13.222.730.127

Để quản lý rủi ro về lãi suất, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Rủi ro ngoại tệ

Công ty có các hoạt động quốc tế nên chịu rủi ro về ngoại tệ như là một phần trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chịu rủi ro về USD do Công ty có các giao dịch về vay nợ và cung ứng suất ăn với các hãng Hàng không quốc tế như STARLUX Airlines; Qatar Airways; Eznis Airways.....

Để quản lý rủi ro ngoại tệ, Công ty đã thông qua các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro ngoại tệ và rủi ro thanh khoản.

Tài sản tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Phải thu khác VND	Phải thu thương mại VND	Tiền VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2023				
VND	3.068.864.354	8.033.686.564	7.308.061.446	18.410.612.364
USD	-	2.660.931.263	137.694.596	2.798.625.859
Cộng	3.068.864.354	10.694.617.827	7.445.756.042	21.209.238.223
Tại ngày 01/01/2023				
VND	4.120.940.582	4.567.383.144	4.614.853.483	13.303.157.209
USD	-	250.501.982	150.126.524	400.628.506
Cộng	4.120.940.582	4.817.865.126	4.764.980.007	13.703.785.715

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nợ tài chính được phân tích theo tiền tệ như sau:

	Các khoản vay VND	Phải trả thương mại và khác VND	Chi phí phải trả VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2023				
VND	10.402.181.008	14.890.410.053	264.692.000	25.557.283.061
USD	-	244.200.000	-	244.200.000
Cộng	10.402.181.008	15.134.610.053	264.692.000	25.801.483.061
Tại ngày 01/01/2023				
VND	11.763.809.727	15.229.326.262	128.701.908	27.121.837.897
USD	1.458.920.400	332.220.000	-	1.791.140.400
Cộng	13.222.730.127	15.561.546.262	128.701.908	28.912.978.297

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Nguyễn Thanh Đông
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thương
Người lập

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Ngày 20 tháng 03 năm 2024
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

